

Cam Thịnh, ngày 28 tháng 5 năm 2021

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số Doanh nghiệp 4201675916, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 28/01/2016, thay đổi lần thứ 2 ngày 07/7/2020.

Thời gian: 08h00, ngày 28/5/2021.

Địa điểm: Hội trường Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

Quốc lộ 1, Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

PHẦN I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu:

Bà Trần Thị Bích Ngọc, Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu đã thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu. Trong đó:

+ Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cổ đông chốt đến ngày 22/4/2021, sở hữu 33.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

+ Cổ đông tham dự Đại hội (bao gồm cổ đông và đại diện cổ đông theo giấy uỷ quyền): Có 62 người, với tổng sở hữu là 28.841.280 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 87,3978% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu:

➤ Đoàn Chủ tịch:

Ông Lê Đức Tiến	Chủ tịch HĐQT	Chủ tọa
Bà Bùi Thị Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên
Bà Võ Thị Liễu Nhi	Thành viên HĐQT	Thành viên
Ông Đào Tuấn Trung	Thành viên HĐQT	Thành viên
Bà Lê Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc	Thành viên

➤ Ban Thư ký:

Ông Trần Ngọc Khải	Phó Trưởng phòng Tổng hợp	Trưởng ban
Bà Võ Thị Diễm My	Chuyên viên phòng Tổng hợp	Thành viên

➤ **Ban Kiểm phiếu:**

Ông Trương Văn Trung	GD Nhà máy NGKCC Yên sào	Trưởng ban
Bà Ngô Thị Xuân Nghĩa	Phó Trưởng phòng KTTV	Thành viên
Ông Dương Quốc Huy	Phó Trưởng phòng KTTV	Thành viên
Bà Phạm Thị Như Thủy	Trưởng phòng KH&KD	Thành viên
Ông Đinh Khắc Thạch	Chuyên viên phòng Tổng hợp	Thành viên

Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành.

PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

Sau khi Ông Lê Đức Tiên, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tọa Đại hội tuyên bố khai mạc, Đại hội đã bắt đầu làm việc. Đại hội đã thông qua những nội dung chính như sau:

1. Quy chế làm việc của Đại hội đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành.

2. Chương trình Đại hội đã được nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành.

3. Các Báo cáo tại Đại hội:

- Đại hội đã nghe Bà Lê Thị Hồng Vân - Tổng Giám đốc Công ty trình bày "*Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021*".

- Đại hội đã nghe Bà Bùi Thị Hạnh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày "*Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021*".

- Đại hội đã nghe Bà Hoàng Thị Ân Vũ - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày "*Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2020*".

4. Các Tờ trình tại Đại hội:

- Đại hội đã nghe Bà Võ Thị Liễu Nhi - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày:

+ "*Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020*".

+ "*Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021*".

- Đại hội đã nghe Ông Đào Tuấn Trung - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày "*Tờ trình mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021*".

- Đại hội đã nghe Ông Lê Đức Tiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày:

+ "*Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021*".

+ "*Tờ trình giải tỏa trước hạn cổ phiếu SKH cho Nhà đầu tư chiến lược*".

- Đại hội đã nghe Bà Hoàng Thị Ân Vũ - Trưởng Ban Kiểm soát Công ty trình bày “*Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021*”.

- Đại hội đã nghe Ông Lê Đức Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày “*Tờ trình sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty*”.

- Đại hội đã nghe Ông Lê Huỳnh Phụng - Thành viên Hội đồng quản trị trình bày “*Tờ trình sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty*”.

- Đại hội đã nghe Bà Bùi Thị Hạnh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày “*Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị*”.

- Đại hội đã nghe Ông Lê Đức Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày “*Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát*”.

5. Thảo luận tại Đại hội và biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình:

Chủ tọa Đại hội mời các cổ đông tham gia đóng góp ý kiến đối với các Báo cáo, Tờ trình vừa được trình bày. Đại hội đã nhận được các câu hỏi sau:

Câu hỏi 1:

Cổ đông có mã đại biểu SKH 000605 đặt câu hỏi:

- Công ty có kế hoạch đa dạng hóa vào thị trường mới, sản phẩm mới hay ngành kinh doanh mới không? Công ty có tiến hành tìm kiếm khách hàng nước ngoài không? Công ty có kế hoạch marketing nhắm tới một phân khúc thị trường cụ thể nào không?

- Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch doanh thu năm 2021 là 1.800 tỷ đồng, trong khi đó doanh thu quý I/2021 chỉ đạt 406 tỷ đồng bằng 22,56% so với kế hoạch năm. Với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp như hiện nay, Công ty đã có những giải pháp gì để vượt qua khó khăn thách thức nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2021 mà Công ty đặt ra hay khi không đạt kế hoạch thì Công ty lại điều chỉnh kế hoạch?

Cổ đông có mã đại biểu SKH 000175 đặt câu hỏi:

Năm 2020, do tình hình dịch bệnh bùng phát, một số tỉnh giãn cách, các hoạt động kinh doanh bị tạm ngưng, Công ty SKH đã thực hiện điều chỉnh doanh thu, lợi nhuận vào cuối năm 2020 và thực hiện đạt 1.698,3 tỷ, lợi nhuận đạt 103,7 tỷ. Trong năm 2021, theo kế hoạch đã trình Đại hội thì có phải xin điều chỉnh nữa không?

Ông Lê Đức Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trả lời như sau:

- Mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh mới, đa dạng sản phẩm mới, khai thác thêm các kênh bán hàng mới đó là điều chắc chắn trong tương lai. Công ty sẽ xây dựng hệ sinh thái đa dạng vững mạnh, chắc chắn xung quanh trục chính là Sanest để đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty SKH trong các năm tới. Thế mạnh chúng tôi là sản xuất các dòng sản phẩm nước Yến Sanest chất lượng cao, tốt cho sức khỏe từ nguồn Yến sào thiên nhiên. Hiện chúng tôi đang tập trung nghiên cứu đầu tư cho ứng dụng dịch chiết Yến sào vào các dòng mỹ phẩm

và nhiều công trình nghiên cứu khoa học trên nền tảng từ nguồn Yếu sào thiên nhiên để ứng dụng đưa vào sản xuất kinh doanh trong tương lai.

- Thị trường xuất khẩu luôn là mục tiêu và định hướng dài hạn của Công ty nhằm đưa thương hiệu Sanest - Yếu sào Khánh Hòa vươn khắp năm châu. Trước năm 2020, chúng tôi tiếp cận khai thác một cách trực tiếp với các nước sở tại, phân tích tình hình thị trường, từng vùng thị trường, nghiên cứu về sản phẩm. Từ khi dịch bệnh bùng phát, công tác tìm kiếm, xúc tiến thương mại, tham gia triển lãm rất khó khăn nên chúng tôi đã thay đổi chiến lược trong kinh doanh cho công tác xuất khẩu như tổ chức làm việc với đối tác trực tuyến qua video call, tham gia triển lãm sản phẩm trên các gian hàng online, đăng ký tham dự các diễn đàn thương mại, tham gia cộng đồng mạng người Châu Á tại các nước bằng hình thức trực tuyến, khai thác các thị trường có các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ưu đãi được ký kết với Việt Nam. Năm 2020 và 5 tháng đầu năm 2021 là giai đoạn thành công của xuất khẩu cho Sanest với tỷ lệ đơn hàng và giá trị tăng cao gấp đôi năm 2019. Mỗi tháng đều có đơn hàng xuất khẩu sang các nước như Mỹ, Úc, Canada, Nhật, Hàn, Đài Loan và các nước khối ASEAN... Tuy chi phí logistic tăng cao nhưng vì sự phát triển trong tương lai chúng tôi chấp nhận chia sẻ các chi phí này cùng đối tác.

- Các giải pháp marketing tùy theo từng thị trường, từng kênh bán hàng, từng đối tượng khách hàng sẽ có các giải pháp phù hợp cho mỗi thời điểm; đối với thị trường xuất khẩu, yêu cầu hàng rào kỹ thuật, bao bì mẫu mã, đặc tính tiêu dùng khác nhau nên cách tiếp cận, xây dựng kế hoạch marketing sẽ khác nhau.

- Ban Lãnh đạo đã chủ động thay đổi chiến lược để phù hợp trong tình hình mới. Khó khăn lớn nhất hiện nay đó là công tác kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cùng các phòng/đơn vị trực thuộc đã phân tích và nhận thấy các điểm khó khăn trong chuỗi phân phối của Sanest đối với từng kênh và đã xây dựng các phương án ứng phó cho từng tình huống. Hàng tháng Ban Lãnh đạo cùng cán bộ quản lý phân tích đánh giá cụ thể từng thị trường để triển khai các giải pháp theo tình hình thực tế, đẩy mạnh kênh bán hàng truyền thông, online và xuất khẩu. Hiện nay, dịch bệnh đang bùng phát rất phức tạp và số ca lây nhiễm tăng nhanh mỗi ngày nhưng chúng tôi hi vọng dịch bệnh sẽ sớm được kiểm soát tốt trở lại, tình hình kinh doanh sẽ khởi sắc. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành cùng tập thể Công ty SKH sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Kính mong quý cổ đông hãy đồng hành với chúng tôi để cùng nhau chia sẻ và tự tin vượt qua, quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu 2021.

Câu hỏi 2:

Cổ đông có mã đại biểu SKH 000011 đặt câu hỏi:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp và xảy ra tại nhiều tỉnh thành khắp cả nước hiện nay, Công ty có kế hoạch ứng phó trong sản xuất kinh doanh như thế nào trong tình hình dịch bệnh chưa có Vaccine đại trà hiện nay?

Ông Lê Đức Tiên - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trả lời như sau:

Chúng tôi đã triển khai công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo đúng quy định của Chính phủ, Bộ Y tế, UBND tỉnh Khánh Hòa và các văn bản hướng

dẫn của các Sở ban ngành tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi rất quan tâm và luôn quán triệt từ Ban Lãnh đạo đến CB CNLĐ phải nghiêm túc tuân thủ phòng chống dịch trong tất cả các hoạt động của Công ty để đảm bảo an toàn cho cá nhân, Công ty và xã hội; vừa chống dịch vừa đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, hiệu quả.

Câu hỏi 3:

Cổ đông có mã đại biểu SKH 000331 đặt câu hỏi: Trong Báo cáo có nói đến việc bảo vệ thành công đề tài về mỹ phẩm, vậy trong năm 2021 Công ty có định hướng phát triển lĩnh vực mỹ phẩm như thế nào?

Bà Bùi Thị Hạnh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trả lời như sau:

Năm 2020, Công ty đã bảo vệ thành công đề tài "Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa" với 3 dòng sản phẩm Serum chống lão hóa, mặt nạ, kem dưỡng da. Thành công của đề tài đã mở ra một định hướng phát triển mới cho Công ty. Để tiếp tục phát triển định hướng này, trong năm 2021 Công ty sẽ thành lập Ban Quản lý dự án nghiên cứu và sản xuất mỹ phẩm để hoàn thiện và phát triển thêm 2 dòng sản phẩm nước hoa hồng và sữa rửa mặt. Dự kiến năm 2022 đưa ra thị trường bộ mỹ phẩm đầy đủ các dòng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Câu hỏi 4:

Cổ đông có mã đại biểu SKH 000467 đặt câu hỏi: Sản xuất trong năm 2020 Công ty có những sáng kiến cải tiến nào giúp tăng năng suất và chất lượng, giảm công nhân trong tình hình dịch Covid-19?

Bà Lê Thị Hồng Vân - Tổng Giám đốc Công ty trả lời như sau:

Trong năm 2020 với tình hình dịch Covid-19 kéo dài rất khó khăn cho Công ty. Công ty phát động phong trào thi đua trong sản xuất kinh doanh, đã có nhiều sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao năng lực sản xuất như: Thiết kế và chế tạo bệ đỡ bồn dịch chiết line 01 giúp tăng tuổi thọ thiết bị; cải tạo thang nâng line 02 nhằm đảm bảo an toàn lao động; cải tạo valve chiết line 01, cải tạo đai ép nhãn của máy dán nhãn decal, cải tạo dao cắt 2 máy co block 6 nhằm giảm thời gian dừng máy và giảm tỷ lệ sản phẩm không phù hợp.

Qua kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến, các sáng kiến liên quan đến máy móc thiết bị đã giúp tăng công suất thiết bị từ 4% cho đến 5%, giảm sự tiêu hao về nhân công khoảng 6% đến 7% tại các công đoạn áp dụng sáng kiến.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục đặt chỉ tiêu các sáng kiến cải tiến mới trong quản lý, sản xuất và kinh doanh nhằm giảm chi phí sản xuất, giảm sức lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong quản lý, điều hành đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty nhưng vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động. Trong năm 2021 các đơn vị đã đăng ký sáng kiến cải tiến là 17 sáng kiến cải tiến. Chúng tôi cũng hi vọng với những sáng kiến cải tiến sáng tạo này sẽ đem lại sự hữu hiệu trong lao động quản trị, sản xuất tiết kiệm chi phí đặc biệt trong mùa Covid này.

Câu hỏi 5:

Cổ đông có mã đại biểu SKH 000550 đặt câu hỏi:

Định hướng về chiến lược xuất khẩu trong năm nay khi tình trạng bệnh dịch vẫn còn tiếp diễn ở các nước trong khu vực và trên toàn cầu?

Ông Lê Đức Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trả lời như sau:

Thực tế dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng trong năm qua với nỗ lực của Ban lãnh đạo, CB CNLĐ Công ty và chiến lược xuất khẩu phù hợp nên công tác xuất khẩu tại các thị trường nước ngoài vẫn được đẩy mạnh và đạt những kết quả rất tốt. Với sự vượt trội về chất lượng sản phẩm Sanest, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật rất khắt khe của các nước sở tại, cùng với lợi thế khi Việt Nam tham gia các hiệp định FTA, được hưởng các ưu đãi về thuế, Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh phát triển xuất khẩu vào các thị trường mới như Nhật, Hàn Quốc, doanh thu tại các thị trường đã có mặt sản phẩm như Mỹ, Úc, Canada, Đài Loan và khối ASEAN đang tiếp tục tăng cao, hàng tháng đều có đơn hàng xuất khẩu với giá trị và số lượng đơn hàng gấp đôi năm trước.

Xây dựng chiến lược quảng bá, xây dựng kênh phân phối, các chương trình phát triển thị trường tại các nước có đông cộng đồng người Việt, Châu Á, Hoa sinh sống, thời gian thực hiện liên tục, đặc biệt áp dụng digital marketing, trực tuyến trong tình hình dịch bệnh chưa thể đi trực tiếp trong giai đoạn này.

Câu hỏi 6:

Cổ đông có mã đại biểu SKH 000167 đặt câu hỏi:

Trước tình hình cạnh tranh trên thị trường hiện nay, các Công ty đang khá chú trọng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm để tăng năng lực cạnh tranh cho Công ty. Vậy, Công ty có định hướng thực hiện đa dạng hóa sản phẩm không? Thực hiện như thế nào để tăng doanh số bán?

Bà Bùi Thị Hạnh - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trả lời như sau:

Hiện tại Công ty đã đưa ra thị trường nhiều dòng sản phẩm phù hợp với từng đối tượng khách hàng, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hàng năm, Công ty đã không ngừng nỗ lực nghiên cứu cho ra đời một số sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu và thị hiếu tiêu dùng, đem lại cho khách hàng nhiều sự lựa chọn. Công ty tiến hành chiến lược định hướng đa dạng hóa sản phẩm như sau:

- Ngày 09/5/2020, Công ty đã cho ra mắt dòng sản phẩm Nước Yên sào Khánh Hòa Sanest dành cho trẻ em đóng lon.

- Nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm phù hợp với hàng rào kỹ thuật, thị hiếu tiêu dùng của các thị trường xuất khẩu như sản phẩm sử dụng chất tạo ngọt tự nhiên Stevia, sản phẩm ít đường...

- Đồng thời, để tăng lợi thế cạnh tranh, Công ty tiến hành nghiên cứu cải tiến công nghệ và bao bì hiện có, áp dụng triển khai vào sản xuất, tạo sự tiện lợi cho

khách hàng giúp đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm trong nước và xuất khẩu, mang lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Bên cạnh việc nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nước Yên, Công ty đã hoàn thành nghiệm thu đề tài cấp tỉnh một cách xuất sắc: “Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yên sào Khánh Hòa”. Sự thành công của đề tài mỹ phẩm đã mở ra một hướng đi hoàn toàn mới, góp phần định hình sản phẩm tương lai của Công ty Sanest Khánh Hòa.

Câu hỏi 7:

Cô đồng có mã đại biểu SKH 000421 đặt câu hỏi:

Xu hướng Công ty có mở rộng thêm các hoạt động kinh doanh mới không? Hiện nay, các sản phẩm Yên tinh chế từ Yên nuôi trong nhà đang phát triển rất mạnh ở nước ta, kể cả trong hệ thống các đơn vị thành viên YSKH đã phát triển kinh doanh mặt hàng này, xin hỏi Công ty SKH có nghiên cứu vấn đề này trong năm nay hoặc năm tới ko?

Ông Lê Đức Tiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trả lời như sau:

- Về việc mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh mới: Tôi đã trả lời tại câu hỏi của cô đồng SKH 000605 nên tôi xin phép không lặp lại.

- Về mảng Yên tinh chế từ Yên sào thiên nhiên nguyên chất: Trong các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế hoạch kinh doanh đầu tư 2021 tại Đại hội, chúng tôi đã trình Đại hội xin ý kiến để chuẩn bị cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh mảng yến tinh chế trong thời gian sắp đến. Cụ thể các dự án tại Cụm Công nghiệp Sông Cầu và Diên Phú. Hiện nay, chúng tôi đã có Giấy chứng nhận đầu tư, đang triển khai các bước tiếp theo để xây dựng và đưa vào sử dụng sớm, tuy đưa ra thị trường chậm nhưng chúng tôi sẽ xây dựng những chiến lược phát triển riêng cho từng đối tượng khách hàng và tập trung khai thác đầy mạnh xuất khẩu.

Tất cả các câu hỏi đã được Chủ tọa và các thành viên Đoàn Chủ tịch trả lời một cách rõ ràng, mạch lạc, đúng trọng tâm vấn đề.

Tuy nhiên, thời gian Đại hội có giới hạn, nên một vài câu hỏi chuyển đến sau cho Đoàn Chủ tịch, Hội đồng quản trị Công ty sẽ trả lời thông qua điện thoại hoặc thư điện tử đến các cô đồng sau Đại hội.

PHẦN III. BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

Tại thời điểm biểu quyết có 62 cô đồng, tương ứng 28.841.280 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 87,3978% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa hình thức biểu quyết từ xa vẫn được công nhận. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Công ty không nhận bất kỳ phiếu biểu quyết từ xa của các cô đồng nên chỉ lấy kết quả biểu quyết tại Đại hội.

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021:

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021:

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

3. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2020:

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020:

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

5. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

➤ **Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 (theo Báo cáo hợp nhất):**

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế		103.760.729.900
2	Thuế TNDN		20.618.679.411

3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		83.142.050.489
4	Thù lao, thưởng HĐQT và BKS	2%	1.662.841.010
5	Quỹ đầu tư phát triển	5%	4.157.102.525
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	25%	20.785.512.623
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	68%	56.536.594.331
8	Cổ tức được chia bằng tiền làm tròn (1.713 đồng/CP)		56.529.000.000

➤ **Phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021:**

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	LNST
2	Thù lao, thưởng HĐQT và BKS	LNST * 2%
3	Quỹ đầu tư phát triển	LNST * 5%
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	LNST * 25%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)
6	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	68% LN sau thuế

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

6. Tờ trình mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

➤ **Lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:**

1. Quỹ lương, thù lao, thưởng được hưởng:

- Quỹ lương : 2.853.600.000 đồng/năm.

- Thù lao, thưởng: 1.662.841.010 đồng/năm.

2. Tiền lương, thù lao đã chi năm 2020 như sau:

- Tiền lương : 2.486.297.200 đồng/năm.

- Thù lao, thưởng: 1.283.091.577 đồng/năm.

Số còn lại sẽ được chi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

➤ **Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:**

- Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty chuyên trách thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 được căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch và mức độ hoàn thành lợi nhuận kế hoạch, trong đó nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ vượt 1% lợi nhuận, Người quản lý Công ty chuyên trách được tính thêm 2% tiền lương nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch (khoản 3 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP).

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách : 9.600.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS không chuyên trách : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Quỹ thù lao, thưởng được chi trong năm 2021 tính bằng 2% lợi nhuận sau thuế được chi cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Quản lý điều hành Công ty.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

7. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021:

➤ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận trong năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % tăng trưởng
1	Doanh thu	tỷ đồng	1.698,2	1.800,0	106,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	103,8	106,6	102,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	83,14	85,28	102,6%
4	LNST/VĐL	%	25,19	25,84	102,6%
5	EPS (lãi cơ bản/CP)	đ/cp	1.890,0	1.938,0	102,5%

➤ **Kế hoạch đầu tư:**

Tiếp tục thực hiện các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và các dự án khác. Cụ thể:

- Về đầu tư hệ thống thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ và 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ: Dự kiến trong quý III/2021 sẽ đưa vào hoạt động.

- Dự án Nhà văn phòng, Showroom bán hàng, Trung tâm quảng bá thương hiệu Sanest Khánh Hòa tại 174 Thống Nhất: Đã thi công xong phần móng cọc khoan nhồi, SKH sẽ phối hợp với Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa tiến hành các bước tiếp theo.

- Dự án đầu tư mở rộng sản xuất, khu đất 48.178 m², sẽ thực hiện quy hoạch mặt bằng tổng thể và triển khai xây dựng kho sau khi UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo về việc thuê đất đầu tư đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Đất đai.

- Dự án Nhà nghỉ giữa ca - giai đoạn 2 sẽ tiếp tục thực hiện sau khi UBND thành phố Cam Ranh thống nhất quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000.

- Các dự án khác:

+ Dự án Nhà máy chế biến đặc sản Yến sào tại VCN Diên Phú và Cụm Công nghiệp Sông Cầu.

+ Mở rộng hệ thống cửa hàng Svmart tại Khánh Hòa.

+ Đầu tư thêm hệ thống máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất như máy đóng hộp 1, máy phóng màng co thân lọ, máy đóng thùng/khay 30, hệ thống khí nén, hệ thống tháp giải nhiệt, nồi tiết trùng, robot đóng gói tự động...

+ Tiếp tục triển khai liên kết và xây dựng một số nhà Yến tại Khánh Hòa và các tỉnh thành khác.

➤ **Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

8. Tờ trình giải tỏa trước hạn cổ phiếu SKH cho Nhà đầu tư chiến lược NHT:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn cho cổ đông là Nhà đầu tư chiến lược (Công ty TNHH NHT) hoạt động tốt trước những khó khăn của đại dịch Covid-19, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc giải tỏa trước hạn cổ phiếu SKH do Công ty TNHH NHT sở hữu như sau:

- Tên cổ đông chiến lược: Công ty TNHH NHT.

- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.630.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ.

- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Đến ngày 16/11/2022 (5 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).

- Thời gian đề nghị giải tỏa: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

➤ ***Kết quả biểu quyết:***

- Tán thành: 25.211.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

9. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và giao Tổng Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán.

➤ ***Kết quả biểu quyết:***

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

10. Tờ trình sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

Nhằm thực hiện đúng quy định Pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định.

➤ ***Kết quả biểu quyết:***

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

11. Tờ trình sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty:

Nhằm thực hiện đúng quy định Pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Quy chế theo quy định.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

12. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Nhằm thực hiện đúng quy định Pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Quy chế theo quy định.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

13. Tờ trình ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:

Nhằm thực hiện đúng quy định Pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty thực hiện hoàn chỉnh Quy chế theo quy định.

➤ Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

PHẦN IV. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Đại hội đã nghe Ông Trần Ngọc Khải - Trưởng Ban Thư ký trình bày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua Nghị quyết và Biên bản với 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

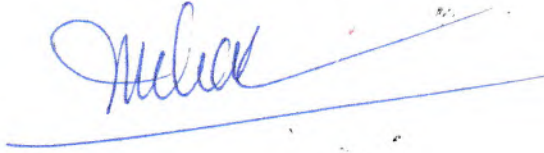
PHẦN V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản, gồm 14 trang, lưu tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa sẽ được đăng trên hệ thống công bố thông tin IDS PLUS (Ủy ban Chứng khoán Nhà nước), CIMS (Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) và website Công ty để thông báo đến toàn thể cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

Đại hội kết thúc lúc 13 giờ 30 cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Ngọc Khải

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



Lê Đức Tiến

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa ngày 28/5/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Hôm nay, ngày 28/5/2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa được tổ chức với sự tham gia của 62 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 28.841.280 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 87,3978% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo, Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua các nội dung như sau:

Điều 1: Các Báo cáo tại Đại hội

➤ **Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát năm 2020:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 2: Các Tờ trình tại Đại hội

➤ **Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:**

- Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 theo Báo cáo hợp nhất:

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đ)
1	Lợi nhuận trước thuế		103.760.729.900
2	Thuế TNDN		20.618.679.411
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		83.142.050.489
4	Thù lao, thưởng HĐQT và BKS	2%	1.662.841.010
5	Quỹ đầu tư phát triển	5%	4.157.102.525
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	25%	20.785.512.623
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	68%	56.536.594.331
8	Cổ tức được chia bằng tiền làm tròn (1.713 đồng/CP)		56.529.000.000

- Phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021:

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	LNST
2	Thù lao, thưởng HĐQT và BKS	LNST * 2%
3	Quỹ đầu tư phát triển	LNST * 5%
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	LNST * 25%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)
6	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	68% LN sau thuế

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:**

❖ Lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

- Quỹ lương, thù lao, thưởng được hưởng:
 - Quỹ lương : 2.853.600.000 đồng/năm.
 - Thù lao, thưởng : 1.662.841.010 đồng/năm.
- Tiền lương, thù lao đã chi năm 2020 như sau:

- Tiền lương : 2.486.297.200 đồng/năm.

- Thù lao, thưởng : 1.283.091.577 đồng/năm.

Số còn lại sẽ được chi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ **Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:**

Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty chuyên trách thực hiện theo Nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 được căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch và mức độ hoàn thành lợi nhuận kế hoạch, trong đó nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ vượt 1% lợi nhuận, Người quản lý Công ty chuyên trách được tính thêm 2% tiền lương nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch (khoản 3 Điều 6 Nghị định 53/2016/NĐ-CP).

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách : 9.600.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS không chuyên trách : 6.000.000 đồng/người/tháng.

Quỹ thù lao, thưởng được chi trong năm 2021 tính bằng 2% lợi nhuận sau thuế được chi cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Quản lý điều hành Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021:**

❖ **Kế hoạch sản xuất kinh doanh:**

Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận trong năm 2021 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % tăng trưởng
1	Doanh thu	tỷ đồng	1.698,2	1.800	106,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	103,8	106,6	102,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	83,14	85,28	102,6%
4	LNST/VĐL	%	25,19	25,84	102,6%
5	EPS (lãi cơ bản/CP)	đ/cp	1.890,0	1.938,0	102,5%

❖ **Kế hoạch đầu tư:**

Tiếp tục thực hiện các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và các dự án khác. Cụ thể:

- Về đầu tư hệ thống thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ và 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ: Dự kiến trong quý III/2021 sẽ đưa vào hoạt động.

- Dự án Nhà văn phòng, Showroom bán hàng, Trung tâm quảng bá thương hiệu

Sanest Khánh Hòa tại 174 Thống Nhất: Tiếp tục phối hợp với Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa tiến hành điều chỉnh công năng và thiết kế.

- Dự án đầu tư mở rộng sản xuất, khu đất 48.178 m², sẽ thực hiện quy hoạch mặt bằng tổng thể và triển khai xây dựng kho sau khi UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo về việc thuê đất đầu tư đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Đất đai.

- Dự án Nhà nghỉ giữa ca - giai đoạn 2 sẽ tiếp tục thực hiện sau khi UBND thành phố Cam Ranh thống nhất quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000.

- Các dự án khác:

+ Dự án Nhà máy chế biến đặc sản Yến sào tại VCN Diên Phú và Cụm Công nghiệp Sông Cầu.

+ Mở rộng hệ thống cửa hàng Svmart tại Khánh Hòa.

+ Đầu tư thêm hệ thống máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất như máy đóng hộp 1, máy phóng màng co thân lọ, máy đóng thùng/khay 30, hệ thống khí nén, hệ thống tháp giải nhiệt, nồi tiết trùng, robot đóng gói tự động...

+ Tiếp tục triển khai liên kết và xây dựng một số nhà Yến tại Khánh Hòa và các tỉnh thành khác.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Giải tỏa trước hạn cổ phiếu SKH cho Nhà đầu tư chiến lược NHT:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 25.211.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành Tờ trình với nội dung chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và giao Tổng Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

➤ **Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 28.841.280 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Điều 3: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa được thông qua ngay tại Đại hội.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HĐQT (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).



Lê Đức Tiến

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa xin báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021, với các nội dung chính như sau:

I. Hoạt động của Công ty năm 2020:

1. Tình hình chung:

Đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 lan rộng đến toàn thế giới, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Dịch Covid-19 liên tục bùng phát trở lại lần thứ 3 lan rộng tại một số tỉnh thành trên cả nước, thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg, ảnh hưởng đến sức tiêu thụ sản phẩm rất lớn, sức mua giảm sút, tình hình kinh doanh Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị đã có những giải pháp hữu hiệu ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

Về sản xuất: Giữ vững sự ổn định trong tình hình mới bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động. Hội đồng quản trị yêu cầu tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát sản phẩm trong quá trình sản xuất, lưu thông và đưa ra thị trường đảm bảo an toàn, chất lượng. Không ngừng cải tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện nhiều giải pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, áp dụng các sáng kiến kỹ thuật ứng dụng trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, đảm bảo đúng định mức đã ban hành. Thường xuyên cập nhật, lựa chọn nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện môi trường, đồng thời có hàm lượng dinh dưỡng cao, giúp nâng cao sức đề kháng cho người sử dụng. Sanest Khánh Hòa với lợi thế sản phẩm nước Yến được chế biến từ nguồn tài nguyên thiên nhiên quý hiếm, giúp bổ huyết, tăng sức đề kháng cho cơ thể, chống lão hóa, ổn định thần kinh, trí nhớ và đạt được chứng nhận của Hệ thống quản lý chất lượng quốc tế ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, ISO 22000:2015 và HACCP, đáp ứng được

cả 3 tiêu chí xanh - sạch - lành. Để tối ưu và nâng tầm sản phẩm, Sanest Khánh Hòa đã tích cực trong việc ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh nhằm mang đến cho khách hàng một sản phẩm tốt nhất, chất lượng cao nhất.

Về kinh doanh: Thực hiện nhiều chương trình kích cầu kinh doanh, hỗ trợ các Nhà phân phối, điểm bán, tăng độ bao phủ thị trường, đổi mới phương thức bán hàng trong thời điểm dịch Covid-19. Đẩy mạnh hoạt động marketing online, quảng bá các hoạt động của Công ty, giới thiệu sản phẩm mới trên website, mạng xã hội, thu hút sự theo dõi, truy cập, chia sẻ thông tin từ khách hàng, tạo sự tăng trưởng doanh thu trong kinh doanh bán hàng online. Trong năm 2020, hoạt động xuất khẩu của Sanest có nhiều khởi sắc, hàng tháng đều có những đơn hàng xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Úc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, Philippines... tăng hơn so với năm 2019, đây là sự nỗ lực lớn của Bộ phận Kinh doanh Xuất nhập khẩu Công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực đưa ra nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giữ vững sự ổn định thị trường, tuy nhiên vẫn không đạt kế hoạch, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/6/2020. Trên cơ sở phân tích tình hình thực tế, tính toán cụ thể, chi tiết, qua báo cáo kết quả đánh giá thực hiện 9 tháng năm 2020, Hội đồng quản trị trình cổ đông (lấy ý kiến bằng văn bản), điều chỉnh giảm doanh thu và lợi nhuận năm 2020. Hội đồng quản trị cùng Ban Quản lý điều hành Công ty quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Năm 2020, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra trong bối cảnh rất khó khăn, thể hiện sự đoàn kết thống nhất, đồng tâm hiệp lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, công nhân lao động Công ty.

2. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2020:

❖ Về tổ chức sản xuất:

Trong những tháng đầu năm 2020, dịch Covid-19 bùng phát mạnh tại nhiều tỉnh thành trên cả nước, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, duy trì sản xuất ổn định, hạn chế hàng tồn kho để đảm bảo hoạt động hiệu quả. Công ty kết hợp cải tạo và nâng cấp Nhà xưởng, bảo trì máy móc thiết bị để chuẩn bị sản xuất trong mùa cao điểm.

Bên cạnh đó, Công ty tổ chức kiểm tra kiến thức chuyên môn để nâng cao hiệu quả làm việc của người lao động, diễn tập sự cố trong sản xuất để phòng ngừa, tăng cường khả năng ứng phó, giảm thiểu rủi ro. Công tác ATLĐ, PCCC luôn được đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Trước sự chuyển biến linh hoạt của thị trường nước giải khát hiện nay, cùng với nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng về chất lượng và sự đa dạng về chủng loại sản phẩm, một trong những chiến lược quan trọng để Công ty tăng năng lực cạnh tranh và mở rộng thị phần là không ngừng nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Đầu tháng 9/2020, Công ty đã đưa ra thị trường dòng sản phẩm Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest dành cho trẻ em đóng lon (Sanest for Kids) vào thời điểm tựu trường. Sản phẩm là sự kết hợp của Yến sào, HMO (2'-FL) và Taurine. Cùng với Yến sào, HMO (2'-FL) tăng cường hệ miễn dịch, giúp hệ tiêu hóa của trẻ khỏe mạnh, Taurine hỗ trợ cho sự tăng trưởng, phát triển thị giác, trí não.

Với chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, mang giá trị bổ dưỡng của Yến sào đến cộng đồng và đẩy mạnh các sản phẩm mới có giá trị gia tăng từ Yến sào, Công ty tiếp tục nghiên cứu phát triển những dòng sản phẩm mới, bổ dưỡng để đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

Nghiên cứu cải tiến công nghệ hiện có, áp dụng triển khai vào sản xuất, giúp đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm, mang lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quy cách bao bì góp một phần không nhỏ vào sự thành công của sản phẩm, vì thế Công ty luôn đẩy mạnh nghiên cứu và đưa ra thị trường những mẫu mã phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng, một trong những bước cải tiến này là giới thiệu hộp 6 lọ sản phẩm Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest Đông trùng hạ thảo.

Tháng 10/2020, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa đã chủ trì tổ chức Hội thảo khoa học “Định hướng phát triển các dòng sản phẩm mỹ phẩm sử dụng dịch chiết Yến sào Khánh Hòa”. Đây là Hội thảo khoa học mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, được đơn vị chuyên sản xuất các dòng sản phẩm nước Yến tổ chức nhằm chuẩn bị cho một hướng đi hoàn toàn mới - lĩnh vực mỹ phẩm của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa.

Bên cạnh việc nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm nước Yến, Công ty đã hoàn thành nghiệm thu đề tài cấp tỉnh một cách xuất sắc: “Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa”. Đề tài được thực hiện dưới sự phối hợp với các chuyên gia từ Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang nhằm mục đích nâng cao chất lượng nghiên cứu, tiếp cận khoa học kỹ thuật mới để ứng dụng vào thực tiễn nghiên cứu sản xuất của đơn vị. Sự thành công của đề tài mỹ phẩm đã mở ra một hướng đi hoàn toàn mới, góp phần định hình sản phẩm tương lai của Công ty.

❖ Về hoạt động kinh doanh:

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các chương trình bán hàng, quan tâm khách hàng, tặng quà sinh nhật... để giữ vững và tăng mới lượng khách hàng. Trong giai đoạn kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, Công ty vẫn thường xuyên động viên, hỗ trợ, xây dựng các mức thưởng hấp dẫn cho các Nhà phân phối, Đại lý để cùng nhau vượt qua khó khăn, xây dựng chuỗi cung ứng từ Nhà sản xuất - Nhà phân phối - Thị trường - Khách hàng ngày càng vững chắc.

Công ty luôn chú trọng công nghệ thông tin để tối ưu hiệu quả kinh doanh, như việc triển khai phần mềm quản lý bán hàng DMS với những tính năng ưu việt, giúp liên kết các kênh từ Nhà sản xuất - Nhà phân phối - Đại lý/điểm bán lẻ được

đồng bộ, chặt chẽ, qua đó góp phần tăng cao hiệu quả kinh doanh. Kết hợp xây dựng và phát triển kênh bán hàng online, giao hàng tận nơi, phương thức bán hàng này đạt hiệu quả và thu hút nhiều khách hàng quan tâm mua sắm. Đẩy mạnh quảng cáo marketing online trên mạng xã hội, Facebook đã được nhiều khách hàng biết đến.

Bên cạnh việc quan tâm phát triển hệ thống kinh doanh, yếu tố con người luôn được Công ty đặc biệt chú trọng, đào tạo nâng cao. Đội ngũ nhân viên kinh doanh với kiến thức chuyên môn vững vàng, luôn tận tâm với khách hàng, tận tụy với công việc đã mang đến khách hàng sự hài lòng, gắn bó thân thuộc với các sản phẩm của Công ty.

Diễn biến tình hình dịch Covid-19 rất phức tạp, Công ty linh hoạt, uyển chuyển trong việc phối hợp với Công ty Yến sào Khánh Hòa và các chi nhánh thị trường tổ chức Hội nghị khách hàng toàn quốc năm 2020 theo từng khu vực. Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ tổ chức vào tháng 6/2020; các tỉnh khu vực phía Bắc tại Hà Nội; các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên tại Khánh Hòa tổ chức trong tháng 10/2020 để tri ân các Đại lý, Nhà phân phối đã đồng hành với Sanest Yến sào Khánh Hòa.

Hệ thống showroom giới thiệu sản phẩm của Công ty hiện diện tại các thành phố lớn góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng, chuỗi cửa hàng Svmart đã đi vào hoạt động với nhiều mặt hàng nhập khẩu có giá trị bổ dưỡng cao, góp phần tăng cường sức khỏe người tiêu dùng, nâng cao chất lượng cuộc sống. Tháng 12/2020, khai trương thêm Cửa hàng Svmart tại 8A Tô Hiến Thành, thành phố Nha Trang kinh doanh nhiều mặt hàng như trái cây, bánh kẹo nhập khẩu...

Tăng cường công tác tổ chức các chương trình Event tại các khu đông người nhằm tăng cường quảng bá hình ảnh thương hiệu Sanest. Thực hiện chương trình sampling và bán hàng lưu động tại các trường học và các tỉnh Đồng Nai, Vũng Tàu, Ninh Thuận... để tăng doanh số bán hàng. Phối hợp Chi nhánh TP HCM xây dựng phát triển chuyên sâu kênh siêu thị, chia nhóm theo dõi từng hệ thống siêu thị để có kế hoạch chăm sóc và đưa hàng lên kệ kịp thời.

Trong dịp cuối năm, đẩy mạnh bán hàng và tăng cường quảng bá sản phẩm Sanest Yến sào Khánh Hòa bằng các chương trình khuyến mãi, tri ân khách hàng như tặng quà, tặng bao lì xì, lịch quảng bá sản phẩm.

Dù tình hình kinh tế trong nước và thế giới chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng Công ty vẫn chủ động tìm kiếm cơ hội tại các thị trường tiềm năng thông qua hoạt động xuất khẩu các sản phẩm. Công ty thực hiện nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm phù hợp với hàng rào kỹ thuật, thị hiếu tiêu dùng của các thị trường mới. Trong năm 2020, hoạt động kinh doanh xuất khẩu Công ty rất khởi sắc tăng trưởng gấp đôi so năm 2019. Ngoài những thị trường truyền thống như Australia, Mỹ, Lào, Philippines, Đài Loan, Singapore, Malaysia, Công ty đã xuất khẩu sản phẩm nước Yến sào Khánh Hòa Sanest sang thị trường Nhật Bản, đây là thị trường khó tính với nhiều yêu cầu khắt khe về chất lượng.

❖ Công tác tài chính:

Được kiểm soát chặt chẽ, cung cấp đầy đủ và kịp thời các báo cáo theo quy định của Luật Kế toán và Luật Chứng khoán, phục vụ tốt cho công tác lãnh đạo điều hành và quản trị nội bộ. Công ty chủ động khai thác nguồn vốn, huy động nguồn vốn vay có lãi suất thấp nhất đảm bảo phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư các dự án.

❖ Công tác đầu tư:

Tiếp tục thực hiện các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và các dự án khác. Cụ thể:

- Về đầu tư các thiết bị/cụm thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ và 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ: Đã hoàn thành lắp đặt cụm thiết bị công suất 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ. Cụm thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ hoàn thành lắp đặt cụm thiết bị chính, hiện đang tiếp tục thi công các đường ống công nghệ và phụ trợ.

- Về Hệ thống xử lý nước thải 600 m³/ngày đêm: Đã hoàn thành xây dựng lắp đặt thiết bị. Công ty đã thuê đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm tra hồ sơ của dự án.

- Dự án Nhà văn phòng, showroom bán hàng, Trung tâm quảng bá thương hiệu Sanest Khánh Hòa tại 174 Thống Nhất, Nha Trang: Đã thi công xong phần cọc khoan nhồi, đang tiếp tục thực hiện điều chỉnh công năng và thiết kế.

- Đầu tư mở rộng sản xuất khu đất 48.178 m²: Xây dựng kho, đường nội bộ, bãi xuất hàng. Hiện nay, dự án đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo việc thuê đất đầu tư đảm bảo phù hợp theo quy định nên công trình chưa tiếp tục triển khai.

Tuy nhiên, để đảm bảo sự ổn định cho hoạt động sản xuất, Hội đồng quản trị đã thống nhất thực hiện xây dựng mở rộng kho thêm 500 m².

- Các dự án khác:

+ Dự án Đường dây trung áp và Trạm biến áp 250 kVA-22/0,4 KV đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 5/2020.

+ Dự án Nhà nghỉ giữa ca - giai đoạn 2: Hiện nay, dự án đang chờ UBND thành phố Cam Ranh và Sở Xây dựng xem xét thống nhất lại quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết lập cho điểm dân cư nông thôn hoặc theo quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000.

+ Cụm Công nghiệp Sông Cầu: Đã hoàn thành xây dựng tường rào. Năm 2021 sẽ tiếp tục triển khai, lập quy hoạch mặt bằng tổng thể, xác định tổng mức đầu tư.

+ VCN Diên Phú: Tiếp tục làm các thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và tiến hành triển khai xây dựng.

+ Tiếp tục triển khai liên kết và xây dựng một số nhà Yếm tại Khánh Hòa và các tỉnh thành khác.

Các dự án không liên quan đến thủ tục đất đai đã được Ban Quản lý dự án triển khai thực hiện tốt, đúng tiến độ đã đề ra, đảm bảo hiệu quả khi đưa vào hoạt động. Quá trình triển khai, tổ chức lựa chọn Nhà thầu đảm bảo tuân thủ theo đúng quy trình và quy định của Pháp luật để sớm đưa vào hoạt động mang lại hiệu quả cho Công ty.

❖ Công tác hành chính:

Kiến toàn nhân sự tại các phòng, đơn vị trực thuộc để phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý chủ chốt như: Phó Tổng Giám đốc, Trưởng/Phó phòng KH&KD, Phó phòng KTTV, CN&KSCL, Phó Giám đốc Nhà máy và cấp Trưởng/Phó Bộ phận, Kiểm soát viên tại Công ty MTV, cử cán bộ chuyên trách AT VSLĐ.

Công ty đã tạo việc làm ổn định cho trung bình 916 lao động với thu nhập bình quân 15.100.000 đồng/người/tháng; các chế độ liên quan đến người lao động được thực hiện nghiêm túc và công bằng. Công việc được đảm bảo ổn định, liên tục với điều kiện lao động sản xuất được hoàn thiện. Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để CB CNLĐ được làm việc, được cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình.

Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động theo quy định của Pháp luật.

Phát huy tinh thần trách nhiệm với xã hội, cộng đồng trong nhiều năm qua của Công ty, hưởng ứng lời kêu gọi đoàn kết, tương thân tương ái của các cấp Lãnh đạo Nhà nước, Chính phủ, Công ty đã phát động chương trình “Sanest Khánh Hòa đồng hành cùng cộng đồng chung tay phòng chống Covid-19”. Chương trình quyên góp 02 ngày lương ủng hộ đồng bào miền Trung bão lụt, thăm và tặng quà cho các cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn...

Nhân dịp Tết Trung thu 2020, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa đã tổ chức trao tặng hơn 1.400 phần quà cho các em học sinh, em nhỏ mồ côi và người khuyết tật trên địa bàn các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

1. Về công tác giám sát điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư của Công ty. Các ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát đều được HĐQT ghi nhận, xem xét và giải quyết thấu đáo, để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

Căn cứ Điều lệ, những quy chế và quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban Tổng Giám đốc quyết định công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, đồng thời tổ chức thực hiện các quyết định, kế hoạch kinh doanh và phương hướng hoạt động của HĐQT.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo hàng quý về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông.

Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước, điều kiện môi trường làm việc, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.

Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Tổng Giám đốc, quản lý các phòng, đơn vị trực thuộc để nắm bắt tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời có những chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo động lực phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo sự ổn định, phát triển, hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.

Đánh giá chung về công tác giám sát điều hành, Hội đồng quản trị đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị của doanh nghiệp Công ty đại chúng quy mô lớn, phát triển từng bước, tăng trưởng phù hợp với nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Công tác này thực tế trong các năm qua đã đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của Pháp luật.

2. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị công bố theo quy định trong năm:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức công việc theo phương pháp khoa học mang lại hiệu quả, lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 phiên họp và ban hành các Nghị quyết để quyết định các nội dung quan trọng về các lĩnh vực kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, tài chính... đảm bảo hoạt động hiệu quả và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
1	Số: 01/NQ-SKH	15/01/2020	Thống nhất mức chi thưởng CB CNLĐ năm 2019 theo đề xuất của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

2	Số: 02/NQ-SKH	06/3/2020	Thông nhất gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
3	Số: 03/NQ-SKH	18/4/2020	Thông qua Báo cáo tài chính quý I/2020.
4	Số: 04/NQ-SKH	22/5/2020	Thông qua vay vốn lưu động tại các Ngân hàng.
5	Số: 05/NQ-SKH	26/5/2020	Thông nhất điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
6	Số: 06/NQ-SKH	16/6/2020	- Thông qua tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2020. - Thông qua việc bổ nhiệm cán bộ quản lý tại Công ty con: Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa.
7	Số: 07/NQ-SKH	02/7/2020	- Bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT và bầu bổ sung chức danh Phó Chủ tịch HĐQT. - Chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt.
8	Số: 08/NQ-SKH	23/7/2020	- Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính quý II và 6 tháng đầu năm 2020. - Ký kết Hợp đồng lao động chức danh Tổng Giám đốc Công ty. - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.
9	Số: 09/NQ-SKH	11/9/2020	Thông nhất thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh doanh thu và lợi nhuận.
10	Số: 10/NQ-SKH	05/10/2020	Thông nhất bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty.
11	Số: 11/NQ-SKH	20/10/2020	Thông qua Báo cáo tài chính quý III/2020.
12	Số: 12/NQ-SKH	19/12/2020	Xây dựng kế hoạch thu chi tài chính, phương án chi lương thưởng năm 2020. Công tác kiểm kê cuối năm và quyết toán tài chính năm 2020.

3. Báo cáo việc giám sát Ban Tổng Giám đốc:

❖ Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, Hội đồng quản trị phân công cụ thể cho từng thành viên theo dõi từng mảng hoạt động của Công ty, trên các lĩnh vực quản trị tài chính, quản trị sản xuất, kinh doanh, công tác đầu tư. Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược cho sự phát triển của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể. Từ những tháng đầu năm 2020, dịch Covid-19 lan rộng trên thế giới và Việt Nam với những diễn biến không lường, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất

kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời, sát sao, linh hoạt, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp tình hình thực tiễn của Công ty.

Trong năm 2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua các chỉ tiêu: Doanh thu: 1.670 tỷ đồng và lợi nhuận: 139,2 tỷ đồng nhưng tình hình sản xuất kinh doanh có những biến động lớn do đại dịch Covid-19. Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh doanh thu: 1.430 tỷ đồng và lợi nhuận: 102 tỷ đồng nhưng vẫn đảm bảo lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động.

Hội đồng quản trị thảo luận, thông qua quyết định bằng các Nghị quyết sau mỗi kỳ họp để Ban Tổng Giám đốc có cơ sở triển khai thực hiện và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc chuyển đổi các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Lãnh đạo Công ty thực hiện:

+ Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị trong năm 2020.

+ Hàng tháng, Hội đồng quản trị tham gia trao đổi trực tiếp tại các cuộc họp xem xét của lãnh đạo. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị còn thực hiện phương thức giám sát thông qua việc gửi thư điện tử và điện thoại cũng như các phương tiện thông tin khác nhằm nắm bắt tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh của đơn vị, kịp thời tháo gỡ khó khăn tạo động lực phát triển kinh doanh nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và hoàn thành các kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông giao.

- Về quản trị sản xuất: Công ty đã chủ động thành lập Ban ứng phó dịch bệnh, thực hiện nghiêm Chỉ thị của Chính phủ về việc phòng chống dịch Covid-19 để đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động đơn vị. Công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị định kỳ, an toàn lao động và PCCC luôn được quan tâm thường xuyên, đảm bảo hoạt động ổn định, không để ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất. Trong thời gian giãn cách xã hội, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện cải tạo, nâng cấp Nhà xưởng, trang thiết bị phục vụ sản xuất để đáp ứng nhu cầu trong mùa cao điểm.

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng áp dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất, phát triển các đề tài khoa học nhằm mục đích tối ưu hóa sản phẩm, đem đến cho người tiêu dùng sản phẩm có chất lượng tốt nhất. Với 18 sáng kiến cải tiến của người lao động được đưa vào phục vụ sản xuất, đã góp phần giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả cho Công ty. Trong đó nổi bật:

+ Sáng kiến “Áp dụng công nghệ hiện đại, marketing online quảng bá bán hàng để tăng cường công tác mở rộng thị trường xuất khẩu”, thương hiệu Sanest được tiếp cận gần hơn đến với khách hàng xuất khẩu, công tác xuất khẩu cũng có nhiều khởi sắc trong năm 2020. Các yêu cầu về giữ vững và phát triển thương hiệu, tăng trưởng thị phần xuất khẩu, giữ vững và phát triển khách hàng, kiểm soát và cạnh tranh với các đối thủ được đảm bảo và thực hiện tốt.

+ Sáng kiến “Chế tạo, lắp đặt thiết bị khuấy nguyên vật liệu tự động” đã góp phần hạn chế thất thoát nguyên liệu, tăng hàm lượng dinh dưỡng trong sản phẩm và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Về kinh doanh:

+ Khối kinh doanh không ngừng nỗ lực, thay đổi phương thức bán hàng từ truyền thống sang ứng dụng công nghệ thông tin, bán hàng online cho từng vùng thị trường để đảm bảo doanh thu, thị trường xuất khẩu liên tục được mở rộng sang các nước với những yêu cầu rất khắt khe.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá sản phẩm gắn với các sự kiện, hoạt động văn hóa, thể thao, đội bóng chuyên mang thương hiệu Sanest Khánh Hòa. Công ty đã tăng cường quảng bá, nhận diện thương hiệu bằng nhiều hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, quảng cáo trực quan. Tham gia bình chọn và đạt các giải thưởng, chứng nhận, danh hiệu về thương hiệu Sanest Khánh Hòa, sản phẩm Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest trong năm 2020 của các tổ chức uy tín trong nước.

+ Thường xuyên theo dõi, nắm bắt nhu cầu, thị hiếu khách hàng để cải tiến sản xuất, sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, kịp thời tiếp nhận phản ánh từ khách hàng và giải quyết một cách nhanh chóng, thuyết phục.

- Công tác kiểm soát tài chính: Tại các cuộc họp định kỳ, đột xuất Hội đồng quản trị nghe Ban Tổng Giám đốc báo cáo về tình hình tài chính thông qua các Báo cáo tài chính, kịp thời phân tích đánh giá và đưa ra những chiến lược phù hợp.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công tác sử dụng và bảo tồn nguồn vốn, thu hồi công nợ, điều tiết nguồn vốn vay hiệu quả. Vận dụng linh hoạt vốn vay trong công tác đầu tư để đạt hiệu quả cao.

- Năm 2020, tuy tình hình kinh doanh gặp khó khăn do nhiều yếu tố khách quan nhưng Công ty vẫn luôn duy trì các chế độ lương thưởng, phúc lợi, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện đầy đủ để người lao động yên tâm công tác.

❖ Kết quả giám sát:

Hội đồng quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng và quyền hạn với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích của Công ty và cổ đông đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị năm 2020. Đặc biệt, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện các giải pháp trong quản trị nhân sự, quản trị sản xuất, quản trị kinh doanh, quản trị tài chính một cách hiệu quả, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành vượt mức kế hoạch lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Kết quả đạt được như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	%TH/KH
1	Doanh thu	tỷ đồng	1.430,00	1.698,20	118,76
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	102,00	103,76	101,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	81,60	83,14	101,9%

Năm qua, Công ty đã đạt được nhiều giải thưởng uy tín như: Top 10 Thương hiệu tiêu biểu Châu Á - Thái Bình Dương, Top 10 thương hiệu mạnh ASEAN, Top 10 Thương hiệu hàng đầu Việt Nam, Top 10 Sản phẩm chất lượng Vàng vì quyền lợi người tiêu dùng, Top 10 Thương hiệu mạnh Quốc gia, Top 10 Công ty Đồ uống uy tín... hàng năm luôn đạt danh hiệu Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do UBND tỉnh Khánh Hòa trao tặng.

❖ Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị năm 2020:

Công ty đã thực hiện những nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua bao gồm:

- Chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông.
- Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và phân bổ các quỹ theo đúng Nghị quyết.
- Đã lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc.

❖ Báo cáo chi phí Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

Stt	Chức vụ	Số lượng	Tổng tiền lương/thù lao 1 năm (đồng)
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	1	741.600.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	741.600.000
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1	667.200.000
4	Thành viên HĐQT	2	230.400.000
II	Ban Kiểm soát		
1	Trưởng ban	1	703.200.000
2	Kiểm soát viên	2	144.000.000

4. Công tác quản lý tài chính:

Tuân thủ đầy đủ các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính - kế toán.

Các chứng từ kế toán được quản lý chặt chẽ và lưu trữ có hệ thống theo quy định, đảm bảo truy xuất nhanh chóng, đầy đủ khi có yêu cầu kiểm tra, kiểm toán.

Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đáp ứng các quy định, nguyên tắc, tiêu chuẩn về tài chính - kế toán.

Kết thúc năm tài chính 2020, Công ty ghi nhận kết quả kinh doanh tăng trưởng doanh thu tăng 18,78% so với kế hoạch đề ra, đây là sự nỗ lực rất lớn của đội ngũ kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn hiện nay.

5. Quan hệ với Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Điều hành để đảm bảo chủ trương, quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của Pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty. Ban Kiểm soát cũng nhận được đầy đủ các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT, Ban Điều hành và đã có ý kiến phản hồi, trao đổi nhằm bảo đảm quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Kết luận: Hội đồng quản trị đã hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và đảm bảo thu nhập cho người lao động. Hội đồng quản trị tự đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác năm 2020 theo đúng Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/10/2020.

6. Báo cáo về các giao dịch:

Giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Tổ chức có liên quan ông Lê Đức Tiến - Chủ tịch HĐQT Tổ chức có liên quan ông Lê Huỳnh Phụng - TV HĐQT, Phó TGD Công ty	4201853950 cấp lần đầu: 16/7/2019 thay đổi lần 1: 07/7/2020 Sở KH&ĐT Khánh Hòa	9D Lê Thánh Tôn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Năm 2020	- Mua bán hàng hóa. - Góp vốn

2	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa	Tổ chức có liên quan bà Võ Thị Liễu Nhi - TV HĐQT	4200338918 thay đổi lần 10: 17/6/2020 Sở KH&ĐT Khánh Hòa	Số 248 Thống Nhất, Phương Sơn Nha Trang, Khánh Hòa	Năm 2020	- Mua bán hàng hóa. - Thuê xe. - Trả cổ tức
---	---	---	--	--	----------	---

Giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

III. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:

Trên cơ sở những thành quả đạt được năm 2020, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phấn đấu năm sau tăng trưởng hơn năm trước và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	%Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.698,2	1.800	106,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,8	106,6	102,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	83,14	85,28	102,6%
4	LNST/VĐL	%	25,19	25,84	102,6%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.890	1.938	102,5%

Phát huy truyền thống đoàn kết, sức mạnh tập thể, những thành tích đạt được trong những năm qua, để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa sẽ thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

1. Xây dựng tập thể CB CNLĐ đoàn kết, nhất trí cao đồng tâm hiệp lực, vượt qua mọi khó khăn thách thức, xây dựng Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa với mục tiêu vì sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển bền vững.

2. Nâng cao trách nhiệm cá nhân của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong vai trò định hướng, thực hiện các nhiệm vụ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua. Lấy hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực từ Ban Điều hành đến tập thể CB CNLĐ, nâng cao hơn nữa phương thức quản trị phù hợp theo yêu cầu phát triển của Công ty, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo thế phát triển bền vững.

3. Hoạt động sản xuất kinh doanh giữ vững sự ổn định và phát triển: Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp trên thế giới cũng như tại Việt Nam, dịch kéo dài gây nhiều hệ lụy đến nền kinh tế. HĐQT Công ty chủ động xây dựng nhiều phương án ứng phó với diễn biến dịch Covid-19 kéo dài trong nhiều năm để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn giữ vững sự ổn định và phát triển. Phân đầu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch đã xây dựng. Công ty cần tập trung cao vào chất lượng sản phẩm, hiệu suất hoạt động và không ngừng cải tiến sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung tổ chức quản lý sản xuất tốt, tuân thủ chặt chẽ các quy trình, chuẩn mực của ngành hàng sản xuất sản phẩm đồ uống, thực phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, HALAL, HACCP và Luật Hiện đại hóa an toàn thực phẩm FSMA của Hoa Kỳ. Thường xuyên cập nhật các quy định theo tiêu chuẩn quốc tế mới nhất để nâng cao năng lực xuất khẩu.

4. Đẩy mạnh sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động đáp ứng nhu cầu thị trường, đội ngũ kỹ thuật không ngừng nghiên cứu, đầu tư, nâng cấp, tự động hóa dần các công đoạn thủ công, bán tự động sang tự động. Tăng tần suất bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị, chủ động dự phòng vật tư thay thế nhằm giảm thời gian khắc phục các sự cố.

5. Quản lý chặt chẽ các khoản mục chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

6. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, đưa vào sản xuất những nguyên liệu thân thiện môi trường:

- Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hợp lý hóa trong sản xuất, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu cho ra đời nhiều dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.

- Tiếp nối thành công của đề tài “Xây dựng quy trình sản xuất mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa”, Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển, hướng tới thương mại hóa các sản phẩm mỹ phẩm như serum chống lão hóa, kem dưỡng da và mặt nạ dưỡng da Yến sào Khánh Hòa, tiếp tục nghiên cứu dòng sản phẩm mới nước hoa hồng, sữa rửa mặt đem đến người tiêu dùng bộ sản phẩm mỹ phẩm. Đây là hướng phát triển sản phẩm hoàn toàn mới rất tiềm năng cho Công ty.

- Đưa ra thị trường dòng sản phẩm Yến sào tinh chế thiên nhiên nguyên chất Sanest Khánh Hòa.

- Đồng thời, nghiên cứu cải tiến chất lượng sản phẩm phù hợp với hàng rào kỹ thuật, thị hiếu tiêu dùng của các thị trường xuất khẩu mới.

7. Về kinh doanh sản phẩm: Chủ động điều hành, điều chỉnh các hoạt động kinh doanh phù hợp tình hình thực tiễn theo từng thời điểm triển khai thực hiện kế hoạch đề ra:

- Xây dựng chính sách chiết khấu, tích lũy, trung bày, khuyến mãi cho Nhà

phân phối, Đại lý, khách hàng theo từng tháng, quý, năm.

- Tăng độ bao phủ sản phẩm lon tại các thị trường tiềm năng như TP HCM, miền Đông và miền Tây.

- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng thân thiết, khách hàng keyshop, tặng quà sinh nhật. Hệ thống kinh doanh Sanest ngày càng củng cố và phát triển, tổ chức quản trị kinh doanh đạt hiệu quả. Xây dựng và nghiên cứu công tác quảng bá marketing digital, xây dựng các chương trình quảng cáo trên internet, các trang mạng xã hội, các công cụ tìm kiếm, chuyên sâu hơn bằng các phương thức mới.

- Phát triển kênh bán hàng online, giao hàng tận nơi nhằm thu hút khách hàng quan tâm và mua sắm.

- Vận hành hiệu quả hệ thống phần mềm bán hàng DMS phục vụ công tác quản trị hệ thống kinh doanh. Tham mưu và tổ chức thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp với đặc thù của từng thị trường để đảm bảo đạt và vượt kế hoạch doanh thu.

- Tăng cường quảng bá sản phẩm thông qua hình ảnh đội bóng Sanest Khánh Hòa cũng như trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đẩy mạnh kênh siêu thị và hệ thống cửa hàng tiện lợi. Khai thác tốt các kênh như nhà hàng, quán ăn, khách sạn, trung tâm thương mại, siêu thị, căn tin bệnh viện, hệ thống máy bán nước tự động, các kênh bán hàng tại Hội nghị, Hội chợ, các sự kiện, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

- Tăng cường công tác xuất khẩu, xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng thị trường và tăng doanh số tại các nước đang có mặt sản phẩm Sanest như Mỹ, Úc, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản, Philippines, Hàn Quốc. Mỗi tháng đều có đơn hàng xuất khẩu.

8. Vấn đề bảo hộ thương hiệu, kiểu dáng công nghiệp phải luôn được quan tâm nhất là khi Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới để tạo được sự tin tưởng trong lòng khách hàng. Ban Pháp chế phải xây dựng chương trình, kế hoạch và biện pháp làm việc cụ thể, cũng như việc phối hợp với cơ quan chức năng và người tiêu dùng để ngăn ngừa hoặc giải quyết khi có tình trạng hàng giả, hàng nhái thương hiệu của Sanest Khánh Hòa nhằm nâng cao hiệu quả bảo hộ thương hiệu.

9. Tăng cường công tác bảo vệ phát triển đàn chim yến, phối hợp Công ty Yến sào Khánh Hòa liên kết phát triển quần thể chim yến, nâng cao chất lượng, sản lượng Yến sào đảo yến thiên nhiên tại Côn Đảo, Ninh Thuận. Tiếp nhận và quản lý hang đảo mới có tiềm năng phát triển Yến sào ở khu vực Cam Lâm, Cam Ranh gồm: Hòn Cò, Rạng Đông, Cù Hin do Công ty Yến sào Khánh Hòa giao.

10. Về công tác đầu tư các dự án:

- Dự án Nhà máy chế biến đặc sản Yến sào tại VCN Diên Phú và Cụm Công nghiệp Sông Cầu.

- Mở rộng hệ thống cửa hàng Svmart tại Khánh Hòa. Đầu tư thêm hệ thống máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất như máy đóng hộp 1, máy phóng màng co thân lọ, máy đóng thùng/khay 30, hệ thống khí nén, hệ thống tháp giải nhiệt, nồi tiệt trùng, robot đóng gói tự động... (khoảng 20 tỷ đồng).

11. Thực hiện minh bạch trong quản trị Công ty:

- Công tác điều hành, quản trị kinh doanh và đầu tư của Ban Điều hành Công ty đều phải được Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty kiểm soát chặt chẽ.

- Thực hiện cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch cho Nhà đầu tư, đảm bảo cho cổ đông an tâm trong việc đầu tư vào mã cổ phiếu SKH, bảo toàn và phát triển vốn. Tất cả các thông tin theo quy định đều được gửi đến cổ đông và được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cũng như website của Công ty.

12. Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Công ty được thuận lợi, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT ký kết Hợp đồng mua bán và các giao dịch khác của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa với Công ty con là Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa và các Công ty liên quan: Công ty TNHH NN MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu trên 51% vốn điều lệ, Công ty TNHH NHT sở hữu 11% vốn điều lệ, Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn sở hữu 10% vốn điều lệ, Công ty CP NGK Yên sào Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa, Công ty TNHH 79 Ngô Gia Tự. Nội dung giao dịch là mua bán hàng hóa, thời gian thực hiện từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022.

13. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công nhân lành nghề, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ năng lực, tâm huyết gắn bó lâu dài với Công ty. Chăm lo hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần người lao động, ổn định công ăn việc làm, thực hiện tốt các chế độ chính sách, tiền lương, thưởng, BHXH, BHYT và các loại hình bảo hiểm khác, chế độ tham quan, nghỉ dưỡng, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho người lao động.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá công tác điều hành Công ty năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty Yên sào Khánh Hòa, sự tin tưởng và đồng hành của quý cổ đông trong thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và đồng hành trong thời gian tới.

Với định hướng và chiến lược rõ ràng, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị; bằng trí tuệ, khát vọng của Ban Điều hành và bằng nhiệt huyết, nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn thể CB CNLĐ, tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ vượt qua khó khăn để hoàn thành xuất sắc chiến lược sản xuất kinh doanh năm 2021 và bước lên một tầm cao mới, vị thế mới.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn trân trọng nhất đến quý cổ đông, Nhà đầu tư, quý khách hàng, tập thể CB CNLĐ sức khỏe, hạnh phúc và thành công. *kh*

Trân trọng!

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT (Tài liệu ĐHCĐ 2021).



Lê Đức Tiến



**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT
SANEST
KHÁNH HÒA**

Số: 30/BC-SKH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cam Thịnh, ngày 28 tháng 5 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản có liên quan;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa ngày 26/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2020 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2020;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang.

Trong năm tài chính 2020, Ban Kiểm soát đã triển khai nhiệm vụ và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2020 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa có 03 thành viên gồm 01 chuyên trách, 02 kiêm nhiệm do Đại hội đồng cổ đông bầu ra thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ngay từ đầu năm, BKS đã lập kế hoạch hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo chuyên môn. Định kỳ BKS tổ chức họp hàng quý/lần đánh giá vấn đề, cảnh báo kịp thời và đề xuất giải pháp với mục tiêu giảm thiểu rủi ro, tăng hiệu quả và tuân thủ Pháp luật.

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, BKS đề xuất ý kiến các vấn đề về quản lý vốn và tài sản, công nợ, hợp đồng, hồ sơ quyết toán, đầu tư dự án, tổ chức nhân sự... đóng góp ý kiến, sửa đổi, bổ sung, dự thảo quy chế, quy định, ban hành theo đúng quy định. Xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Doanh nghiệp. Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với Công ty đại chúng: Công bố các Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2020, Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, các thông tin liên quan đến thay đổi nhân sự chủ chốt, điều chỉnh giảm chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận năm 2020 và một số thông tin khác.

Giám sát việc chấp hành các quy định đã ban hành tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý vốn, tài sản và công tác kế toán - tài vụ, Quy chế trả lương, thưởng, Quy chế quản lý nội bộ và các văn bản khác liên quan đến việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty.

Thẩm định Báo cáo tài chính riêng, hợp nhất trước và sau kiểm toán quý, bán niên, năm. Xem xét các chỉ số tài chính, đánh giá hiệu quả kinh doanh, tài chính của Công ty.

Thực hiện đúng kế hoạch và Nghị quyết năm 2020 đề ra, ngoài những cuộc họp định kỳ hàng quý, các thành viên BKS chủ động thường xuyên thực hiện trao đổi công việc qua email, điện thoại để hoạt động của BKS được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất.

2. Tiền lương, thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

Tiền lương, thù lao của BKS được thực hiện đúng định mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 12 cuộc họp định kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT với thành phần tham dự đầy đủ. Điều hành các cuộc họp với các nội dung chủ yếu về: Hoạch định chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn 3 - 5 năm. Xây dựng kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh, cơ chế chính sách, dự án đầu tư, tổ chức nhân sự... trên cơ sở xem xét, thảo luận, lấy ý kiến các thành viên HĐQT giữa các phiên họp đối với vấn đề liên quan, công bố thông tin theo quy định của Pháp luật và Ủy ban Chứng khoán.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên được 100% cổ đông tham dự biểu quyết và tán thành.

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

Hàng tháng, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tổ chức họp rà soát việc thực hiện kế hoạch và có các biện pháp điều chỉnh phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý một cách hợp lý, hợp pháp, trung thực và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo nghiêm

túc theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Ban Điều hành Công ty đã có nhiều nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, năm 2020 Công ty gặp nhiều khó khăn, tác động do ảnh hưởng dịch Covid-19 bùng phát từ đầu năm đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu của Công ty bị sụt giảm. Trước tình hình đó, HĐQT đã có cuộc họp vào ngày 11/9/2020 thống nhất điều chỉnh lại kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Công tác tài chính: Quản lý chặt chẽ tài sản, công tác thu nợ không có nợ xấu, nộp ngân sách đầy đủ, sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Qua đó trong năm 2020, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/6/2020 và ngày 22/10/2020.

III. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020:

Công ty tạm trích lập các quỹ theo đúng kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua, đảm bảo nộp ngân sách Nhà nước theo đúng luật định. Năm 2020 Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước với số tiền là 73.427.852.965 đồng.

Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2019 với số tiền 75.405.000.000 đồng vào tháng 7/2020.

Tháng 10/2020 Công ty đã tiến hành lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo Nghị quyết số 02/2020-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2020 cụ thể:

Doanh thu : 1.430 tỷ đồng.

Lợi nhuận : 102 tỷ đồng.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 82,54%.

Kết quả doanh thu thực hiện năm 2020 là 1.698 tỷ đồng, đạt 118,74% kế hoạch năm 2020, bằng 87,31% so với năm 2019; lợi nhuận sau thuế là 83,14 tỷ đồng đạt 101,89% kế hoạch năm 2020, giảm 25,33% so với cùng kỳ. Nguyên nhân của sự sụt giảm về mặt doanh thu và lợi nhuận so với cùng kỳ là do sự ảnh hưởng nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 nên sức mua của người tiêu dùng tại các thị trường đều có xu hướng giảm sút rõ rệt. Đây chính là nguyên nhân chính khiến hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 của Công ty gặp không ít khó khăn.

Thu nhập bình quân người lao động năm 2020 là 15,1 triệu đồng, đảm bảo thực hiện đầy đủ Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, các chế độ liên quan đến người lao động.

Công ty đã chi trả tiền lương, thù lao năm 2020 cho các thành viên HĐQT, BKS theo đúng quy định đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Thực hiện kế hoạch đầu tư: Tiếp tục thực hiện các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, 2019, 2020 thông qua và các dự án khác. Cụ thể:

- Đầu tư các thiết bị/cụm thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ và 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ: Hoàn thành lắp đặt cụm thiết bị công suất 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ. Cụm thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ hoàn thành lắp đặt cụm thiết bị chính, hiện đang tiếp tục thi công các đường ống: Công nghệ, phụ trợ.

- Về Hệ thống xử lý nước thải 600 m³/ngày đêm: Hoàn thành xây dựng lắp đặt thiết bị. Công ty đã thuê đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C kiểm tra hồ sơ của dự án.

- Dự án Nhà văn phòng, Showroom bán hàng, Trung tâm quảng bá thương hiệu Sanest Khánh Hòa tại 174 Thống Nhất Nha Trang: Đã thi công xong phần cọc khoan nhồi, đang tiếp tục thực hiện.

- Đầu tư mở rộng sản xuất, khu đất 48.178 m²: Xây dựng kho, đường nội bộ, bãi xuất hàng. Dự án đang chờ Sở Tài nguyên và Môi trường xin ý kiến UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo việc thuê đất đầu tư đảm bảo phù hợp theo quy định nên công trình chưa tiếp tục triển khai.

Các dự án khác:

- Dự án Đường dây trung áp và Trạm biến áp 250 kVA-22/0,4 KV đã được hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 5/2020.

- Dự án Nhà nghỉ giữa ca - giai đoạn 2: Dự án đang chờ UBND thành phố Cam Ranh và Sở Xây dựng đang xem xét thống nhất lại quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết lập cho điểm dân cư nông thôn hoặc theo quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000.

- Cụm Công nghiệp Sông Cầu: Đã hoàn thành xây dựng tường rào vào tháng 5/2020.

- VCN Diên Phú: Nghị quyết số 11/NQ-SKH ngày 20/10/2020 của HĐQT v/v thông qua Biên bản họp HĐQT ngày 05/10/2020 với nội dung giao Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa làm chủ đầu tư thực hiện dự án tại lô số 10 thuộc cụm Công nghiệp VCN Diên Phú.

- Công ty đã được Hội đồng khoa học và công nghệ cấp tỉnh Khánh Hòa tổ chức nghiệm thu kết quả đạt loại xuất sắc đề tài: “Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết yến sào Khánh Hòa”.

Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

IV. GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã xem xét, thẩm định và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang là Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán Công ty đại chúng quy mô lớn.

Báo cáo tài chính năm 2020 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán phù hợp, áp dụng các chính sách một cách nhất quán, tuân thủ Pháp luật và các quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Về kiểm toán Báo cáo tài chính: Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong Báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với kế hoạch
1	Vốn điều lệ	triệu đồng	330.000	330.000	100,00%
2	Doanh thu	triệu đồng	1.430.000	1.698.197	118,76%
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	102.000	103.761	101,73%
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	81.600	83.142	101,89%
5	Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	24,73	25,19	101,89%
6	Lãi cơ bản/CP	đồng/CP	1.855	1.890	101,89%

3. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Tổng tài sản	: 570.022.621.081 đồng
- Tài sản ngắn hạn	: 374.890.690.342 đồng
- Tài sản dài hạn	: 195.131.930.739 đồng
Tổng nguồn vốn	: 570.022.621.081 đồng
- Nợ phải trả	: 167.451.997.908 đồng
- Vốn chủ sở hữu	: 402.570.623.173 đồng

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2020:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2019	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36,48	34,23
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63,52	65,77
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,34	29,38
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	65,66	70,62
	Nợ phải trả/Vốn CSH	%	52,31	41,60
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,90	2,36
	Khả năng thanh toán nhanh (Tổng tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	lần	0,78	1,63
4	Hiệu quả			
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	26,93	20,28

Tại thời điểm 31/12/2020, tỷ trọng tài sản ngắn hạn của Công ty đạt 65,77% tăng so với năm 2019 là 63,52% cho thấy xu hướng đầu tư của Công ty tăng tỷ trọng đầu tư tài sản ngắn hạn, giảm tỷ trọng đầu tư dài hạn.

Hệ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn và hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu lần lượt giảm từ 34,34% và 52,31% trong năm 2019 xuống còn 29,38% và 41,60% trong năm 2020. Nguyên nhân vì trong năm 2020, khoản mục phải trả người bán ngắn hạn trong cơ cấu nợ của Công ty giảm từ 144.745 triệu đồng xuống còn 114.723 triệu đồng trong năm 2020. Công ty cân đối nguồn vốn vay hợp lý, thực hiện thanh toán hết các khoản nợ vay tài chính với ngân hàng thương mại.

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Công ty tăng tốt theo thứ tự năm 2019 từ 1,90 lần và 0,78 lần tăng lên 2,36 lần và 1,63 lần trong năm 2020, qua đó thể hiện khả năng xoay vòng vốn Công ty tốt, đảm bảo phục vụ hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản phải trả.

5. Kết quả thực hiện đầu tư góp vốn:

Giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan đến Công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa	Tổ chức có liên quan ông Lê Đức Tiến - Chủ tịch HĐQT Tổ chức có liên quan ông Lê Huỳnh Phụng - TV HĐQT, Phó TGD Công ty	4201853950 cấp lần đầu: 16/7/2019 thay đổi lần 1: 07/7/2020 Sở KH&ĐT Khánh Hòa	9D Lê Thánh Tôn, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Năm 2020	- Mua bán hàng hóa. - Góp vốn.
2	Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	Tổ chức có liên quan bà Võ Thị Liễu Nhi - TV HĐQT	4200338918 thay đổi lần 10: 17/6/2020 Sở KH&ĐT Khánh Hòa	Số 248 Thống Nhất, Phuong Son Nha Trang, Khánh Hòa	Năm 2020	- Mua bán hàng hóa. - Thuê xe. - Trả cổ tức

Giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa được thành lập vào tháng 7/2019 với vốn góp 100% của Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa nhằm mở rộng thị phần kinh doanh của Công ty trong 05 năm tới và những năm tiếp theo. Lợi nhuận năm 2020 Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa chuyển về cho Công ty là 1,9 tỷ đồng, có thể thấy công tác đầu tư vào Công ty con đang mang lại hiệu quả kinh tế. Trong những năm tiếp theo, Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa tiếp tục mở rộng kinh doanh thêm nhiều mặt hàng, sản phẩm nhằm đa dạng hóa các sản phẩm cho từng phân khúc khách hàng, tạo thế mạnh cho việc cạnh tranh phát triển thị trường từ đó nâng cao hơn nữa năng lực kinh doanh Công ty.

Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với kế hoạch
1	Doanh thu	triệu đồng	100.000	106.589	106,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	3.050	3.273	107,31%
3	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	2.440	2.815	115,37%

Tình hình tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2020:

Tổng tài sản	: 25.804.686.032 đồng
+ Tài sản ngắn hạn	: 25.643.619.315 đồng
+ Tài sản dài hạn	: 161.066.717 đồng
Tổng nguồn vốn	: 25.804.686.032 đồng
+ Nợ phải trả	: 2.589.062.066 đồng
+ Vốn chủ sở hữu	: 23.215.623.966 đồng

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty và các thông tin khác khi có yêu cầu. BKS đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm bảo đảm quá trình điều hành thực hiện đúng định hướng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các phòng ban Công ty, đã đưa ra các ý kiến đối với các chủ trương, quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để đảm bảo chủ trương, quyết định được ban hành phù hợp với các quy định của Pháp luật và đảm bảo lợi ích của Công ty.

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ quy định theo Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật.

V. KIẾN NGHỊ:

Trước tốc độ phát triển và quy mô của Công ty ngày càng lớn mạnh, đồng thời nhằm phát huy những kết quả đạt được năm 2020, để phấn đấu vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông giao, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành một số kiến nghị sau:

- Dịch Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp trên thế giới cũng như tại Việt Nam, dịch kéo dài gây nhiều hệ lụy đến nền kinh tế, ảnh hưởng rất lớn sức mua, tiêu thụ sản phẩm. Đề nghị HĐQT Công ty cần phải chủ động xây dựng nhiều phương án ứng phó với diễn biến dịch Covid-19 kéo dài trong nhiều năm để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn giữ vững sự ổn định và phát triển.

- Tiếp nối thành công đề tài mỹ phẩm, HĐQT phải định hướng chiến lược cho sự phát triển dòng sản phẩm mỹ phẩm, đây là hướng đi mới phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ đảm bảo hoạt động kiểm soát rủi ro xuyên suốt và đạt hiệu quả.

- Bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý điều hành Công ty phù hợp với từng giai đoạn, từng thời điểm trên cơ sở các quy định hiện hành của Pháp luật Nhà nước.

- Nâng cao công tác giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quản trị rủi ro trong việc sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực.

- Tập trung nguồn lực để triển khai các dự án mở rộng đầu tư có hiệu quả.

- Duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động.

VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục hoàn thiện quy trình làm việc, công việc kiểm tra giám sát thông qua kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

Thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.

Tổ chức thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tình hình quản trị của Hội đồng quản trị hàng quý, bán niên, năm của Công ty và Công ty con.

Thực hiện công tác kiểm tra tình hình góp vốn và hiệu quả góp vốn vào Công ty con năm 2021.

Cập nhật các quy định của Pháp luật và gửi ý kiến đề nghị tới Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc để sửa đổi, bổ sung các quy định trong Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định của Pháp luật giảm thiểu rủi ro.

Giám sát công tác quản trị và điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thực hiện Báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát.

Phối hợp chặt chẽ với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.

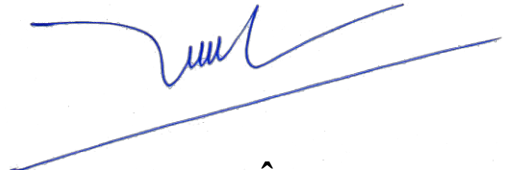
Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).



Hoàng Thị Ân Vũ

BÁO CÁO

**Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

Năm 2020 là năm có nhiều biến động, khó khăn thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước cũng như quốc tế do tác động của đại dịch Covid-19.

Trong suốt gần 09 năm hình thành phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa khi nào gặp khó khăn như thời gian vừa qua. Bên cạnh ảnh hưởng của đại dịch, tình hình mưa lũ kéo dài tại các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, nhiễm mặn ở miền Tây và những hiện tượng hàng giả, hàng nhái, cạnh tranh không lành mạnh đối với thương hiệu Sanest - Yến sào Khánh Hòa ngày càng tinh vi hơn, làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị càng thêm khó khăn.

Tuy nhiên, càng đứng trước những khó khăn thách thức thì hình ảnh thương hiệu Sanest - Yến sào Khánh Hòa càng thể hiện được chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng tập thể CB CNLĐ Công ty đã nỗ lực không ngừng, phát huy sức mạnh nội lực từ tinh thần đoàn kết, lao động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm và lòng tự hào về truyền thống ngành nghề để từng bước vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	TH 2020	%TH 2019	% TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.430	1.698,2	87,31	118,8
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	102	103,76	74,55	101,7
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	81,6	83,14	74,67	101,9
4	LNST/VĐL	%	24,73	25,19	74,67	101,9
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.855	1.890	74,91	101,9

1. Về công tác tổ chức sản xuất và quản lý, phát triển kỹ thuật công nghệ:

* Tổ chức sản xuất:

Quản lý xưởng/PXSX/Tổ, trưởng nhóm theo dõi chặt chẽ các công đoạn sản xuất, bảo mật tuyệt đối công nghệ, hệ thống máy móc thiết bị.

Công tác sản xuất đảm bảo an toàn hiệu quả, chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, đạt các tiêu chuẩn đã công bố. Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống cháy nổ tiếp tục được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Pháp luật hiện hành và luôn được các đoàn thanh kiểm tra chuyên ngành đánh giá rất cao.

Để đảm bảo đạt mục tiêu vừa sản xuất vừa phòng chống dịch, Công ty đã chủ động bố trí sản xuất hợp lý, cung cấp đầy đủ và kịp thời hàng hóa cho thị trường về sản lượng, chủng loại và quy cách đóng gói. Đồng thời kết hợp sản xuất và thực hiện cải tạo Nhà xưởng: Thay mới trần la thông, sơn tường, làm nền PU tại nhiều phòng và khu vực sản xuất.

Công tác thống kê sản xuất chính xác, kịp thời, tỷ lệ sử dụng bao bì, điện, nước, khí nén... được kiểm soát chặt chẽ trong từng công đoạn, góp phần tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất.

Tháng 9, Công ty đã sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm mới Nước Yên sào Khánh Hòa Sanest lon dành cho trẻ em (0162), đồng thời nhận chuyển giao công nghệ và tổ chức sản xuất ổn định sản phẩm mới Nước Yên sào Khánh Hòa Sanest dành cho Người cao tuổi (095). Ngoài ra, trong năm 2020 Công ty thực hiện sản xuất được các đơn hàng xuất khẩu sang: Nhật, Singapore, Mỹ, Úc, Hàn Quốc, Đài Loan... với các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe.

Công ty đề ra các giải pháp trong sản xuất, xây dựng các tình huống giả định, thực hiện các buổi diễn tập cho nhân viên kỹ thuật mỗi PXSX. Bố trí nhân công khoa học, phù hợp để nâng cao năng suất lao động nhưng vẫn đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ nhân viên trẻ, khuyến khích nhân viên thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, tham gia các khóa học nâng cao trình độ. Duy trì thường xuyên phong trào thi đua trong sản xuất, kịp thời khen thưởng các cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng tháng.

Trong năm 2020, khối sản xuất của Công ty thực hiện nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao năng suất lao động, công suất máy móc thiết bị, giảm sức lao động. Cụ thể: Cải tiến sọt đựng bao bì hộp 06 sản phẩm lon giúp hạn chế sai sót trong việc đóng gói sản phẩm; chế tạo, lắp đặt thiết bị khuấy nguyên vật liệu tự động giúp hạn chế thất thoát nguyên liệu, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn trong sản xuất; cải tiến đai ép nhãn của máy dán nhãn Decal giúp giảm nhân công và tiết kiệm chi phí sản xuất; cải tiến dao cắt 02 máy co block 06 làm tăng sản lượng đầu ra, tiết kiệm nhân công, chi phí và thời gian sản xuất; cải tiến phương pháp xay và ray NLC 01 tại PXSX I nhằm giảm tỷ lệ tạp chất trong sản phẩm lọ; lắp đặt hệ thống đèn cảnh báo tại dây chuyền tạo BTP 01 line 01 - PXSX I giúp ngăn ngừa mỗi ngày tiềm ẩn trong sản xuất.

*** Quản lý, phát triển kỹ thuật công nghệ:**

Phòng Kỹ thuật cung cấp đầy đủ nguồn nước sinh hoạt, nước tinh khiết, khí nén để các dây chuyền sản xuất hoạt động ổn định. Kiểm soát chặt chẽ nguồn khí thải, nước thải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và góp phần bảo vệ môi trường. Công tác bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa kịp thời giúp hệ thống máy móc thiết bị hoạt động ổn định.

Bên cạnh đó, phòng Kỹ thuật còn thực hiện nhiều sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao năng lực sản xuất: Thiết kế và chế tạo bộ đỡ bồn dịch chiết line 01 giúp tăng tuổi thọ thiết bị; cải tạo thang nâng line 02 nhằm đảm bảo an toàn lao động; cải tạo valve chiết line 01 nhằm giảm thời gian dừng máy và giảm tỷ lệ sản phẩm không phù hợp; xử lý chống thấm bể chứa nước 1.000 m³ với chi phí thấp... Ngoài ra, còn thực hiện gia công một số thiết bị để giảm chi phí, tiết kiệm nhân lực, thời gian sản xuất: Gia công thiết bị khuấy nguyên liệu cho PXSX I; gia công máy rửa pallet lon, máy rửa pallet lọ; thi công Nhà để xe.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các chuyên gia thiết bị nước ngoài không qua Việt Nam được, phòng Kỹ thuật đã chủ động nghiên cứu và thực hiện việc lắp đặt, kết nối 02 cụm thiết bị sản xuất lon 12.000 sp/h và lọ trẻ em 8.000 sp/h với sự hướng dẫn từ xa của các chuyên gia.

Khởi công nghệ đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất, chất lượng sản phẩm luôn đạt yêu cầu trước khi ra thị trường. Phòng CN&KSCL đã nghiên cứu thành công sản phẩm mới Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest đóng lon dành cho trẻ em và ra mắt thị trường vào tháng 9/2020. Đặc biệt, phòng đã thực hiện nhiều cải tiến công nghệ. Tiêu biểu là cải tiến sử dụng NLC 01, NLC 02 và đã áp dụng vào thực tế sản xuất trong tháng 5 và tháng 11/2020. Việc cải tiến công nghệ góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và giảm tải lượng COD, BOD cho hệ thống xử lý nước thải.

Trong công tác xuất khẩu, đã thực hiện cải tiến sản phẩm phù hợp với hàng rào kỹ thuật, thị hiếu tiêu dùng của các thị trường. Sản phẩm của Công ty đã được xuất khẩu vào các thị trường mới như Philippines, Singapore, đặc biệt là thị trường Nhật Bản với những tiêu chuẩn kỹ thuật rất khắt khe. Chứng tỏ các sản phẩm của Công ty đã được người tiêu dùng nước ngoài đánh giá cao.

Thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh về “Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yến sào Khánh Hòa”, Công ty đã tổ chức thành công Hội thảo khoa học về mỹ phẩm và nghiệm thu đề tài cấp cơ sở với kết quả đánh giá đạt loại Xuất sắc.

Các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, quản lý môi trường ISO 14001, quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, HACCP, Luật hiện đại hóa An toàn thực phẩm (FSMA) và tiêu chuẩn Halal Công ty đang áp dụng được đánh giá định kỳ 6 tháng - 1 năm/lần. Kết quả đánh giá Công ty thực hiện quản lý đảm bảo, phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn.

2. Về kinh doanh:

Trong năm 2020, do đại dịch Covid-19 và sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ nên sức tiêu thụ trên thị trường giảm mạnh. Nắm bắt được những khó khăn này, Công ty liên tục đưa ra các giải pháp linh hoạt, quyết liệt để đảm bảo hoạt động kinh doanh được hiệu quả, nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận, duy trì nguồn vốn cho các nhà đầu tư.

Ngoài kênh bán hàng truyền thống, mở rộng thêm đa kênh bán hàng, xây dựng các kênh bán hàng theo xu thế hiện nay như bán hàng trên internet, mạng xã hội, giao hàng tận nhà, khai thác các chuỗi cửa hàng tiện lợi mới, bán hàng di động tại các khu dân cư, đô thị.

Thăm động viên tinh thần các NPP, hỗ trợ các giải pháp về tài chính để NPP an tâm nhập hàng như gia hạn thanh toán, thưởng khi thanh toán đúng hạn, xây dựng mức doanh số khoán phù hợp với sức tiêu thụ để đảm bảo các lợi ích cho NPP, hỗ trợ hàng tồn kho.

Thực hiện các chương trình mang giá trị lợi ích cho các chủ cửa hàng, các chương trình trưng bày tích lũy để kích thích nhập hàng và tăng sự hiện diện hình ảnh sản phẩm, thương hiệu để hạn chế các đối thủ cạnh tranh.

Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, bán hàng trực tiếp của các bộ phận hỗ trợ thị trường và đội ngũ nhân sự tại các thị trường để thiết lập, xây dựng lại hệ thống khách hàng tiềm năng, tăng độ bao phủ. Thực hiện nâng cao hiệu quả các chương trình quảng bá giới thiệu sản phẩm, bán hàng, tăng sự nhận diện về thương hiệu, về chất lượng sản phẩm, giảm thiểu sự nhầm lẫn thương hiệu từ các sản phẩm đối thủ cạnh tranh không lành mạnh có kiểu dáng, xuất xứ tương đồng với các dòng sản phẩm của Sanest.

Tổ chức chương trình Sampling, quảng bá hình ảnh và giới thiệu các dòng sản phẩm Nước yến từ ngày 09 - 20.12 tại Nha Trang thông qua thành công của đội bóng chuyên Sanest Khánh Hòa, vô địch Quốc gia PV GAS lần thứ 3.

Song song khôi phục thị trường trong nước vượt qua khó khăn sau dịch, Công ty tập trung khai thác thêm các thị trường xuất khẩu mới như Nhật Bản, Hàn Quốc, Hong Kong kết hợp giữ vững các thị trường đang phát triển là Mỹ, Úc, Đài Loan, các nước khối ASEAN. Tuy tình hình dịch bệnh bùng phát mạnh trên thế giới nhưng khối kinh doanh vẫn xúc tiến được nhiều đơn hàng xuất khẩu vào các thị trường khó tính trên thế giới với yêu cầu về hàng rào kỹ thuật và chất lượng sản phẩm phù hợp với thị hiếu khách hàng như Nhật, Singapore, Mỹ, Úc... Lũy kế xuất khẩu 12 tháng 16 đơn hàng với doanh thu khoảng 3,8 tỷ đồng.

3. Về hoạt động của Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa:

Công ty đã phát triển hình thức kinh doanh chuỗi cửa hàng tiện lợi với thương hiệu Svmart tại khu vực trường học, khu vực đông dân cư thuộc thành phố Nha Trang và Cam Ranh, chuyên kinh doanh các mặt hàng thực phẩm bổ dưỡng góp phần tăng cường sức khỏe người tiêu dùng, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Năm 2020, Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa đã đem về 1,9 tỷ đồng lợi nhuận. Như vậy, việc đầu tư Công ty con không chỉ góp phần nâng cao giá trị,

quảng bá hình ảnh thương hiệu Sanest Khánh Hòa đến với người tiêu dùng mà còn mang lại những hiệu quả kinh tế nhất định.

4. Về công tác tài chính:

Công ty thực hiện tốt chức năng quản lý về tài chính kế toán, thực hiện đúng các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán theo quy định, cập nhật kịp thời các chính sách mới liên quan.

Bám sát định mức tiêu hao nguyên vật liệu, thực hiện kiểm kê định kỳ đột xuất quỹ tiền tệ, hàng hóa, vật tư, nguyên vật liệu công cụ và tài sản nhằm tránh xảy ra tình trạng thất thoát.

Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, đơn đốc thu nợ đúng hạn để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác sử dụng đòn bẩy tài chính tốt, thanh toán nợ phải trả đúng hạn. Tiếp cận ngân hàng vay vốn với lãi suất ưu đãi, tiết kiệm chi phí lãi vay.

Quản lý định mức tồn kho nguyên vật liệu, vật tư bao bì để đáp ứng vừa đủ cho sản xuất kinh doanh.

Thực hiện báo cáo thống kê, quyết toán tài chính, kê khai nộp thuế đầy đủ và kịp thời. Chi trả lương thưởng cho CB CNLĐ, cổ tức cho các cổ đông đúng hạn, chính xác. Cung cấp thông tin báo cáo tài chính kiểm toán minh bạch, kịp thời cho các nhà đầu tư.

5. Về công tác tổ chức và thực hiện chính sách đối với người lao động:

Trong năm 2020 đã có 07 đoàn kiểm tra của: Cục Nghiệp vụ Quản lý thị trường, các sở ban ngành, cơ quan chuyên môn đến kiểm tra tại Công ty về công tác chấp hành pháp luật trong sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm... Kết quả đều đánh giá tốt, Công ty chấp hành nghiêm túc, đầy đủ, đúng các quy định hiện hành của Pháp luật.

Thời điểm dịch Covid-19 bùng phát, Công ty đã chủ động thành lập Ban ứng phó dịch bệnh và triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị của Chính phủ về việc phòng chống dịch, tăng cường vệ sinh cá nhân, dụng cụ tại nơi làm việc, giãn cách trên xe đưa đón, khai báo y tế, cách ly tại nhà đối với các đối tượng trở về từ vùng dịch, đo thân nhiệt trước khi vào ca làm việc... để đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thực hiện kiện toàn nhân sự tại các phòng/ĐVTT để phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty tiến hành bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý chủ chốt như: Phó Tổng Giám đốc, trưởng/phó phòng KH&KD, phó phòng KTTV, CN&KSCL, phó Giám đốc Nhà máy và cấp trưởng/phó BP, Kiểm soát viên tại Công ty MTV, đề cử cán bộ chuyên trách AT VSLĐ.

Ban hành Nội quy lao động, Nội quy Xưởng sản xuất, Nội quy xe đưa đón, cải tiến thủ tục thi đua năm 2020.

Tuy gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm sút nhưng Công ty vẫn duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động với mức thu nhập bình quân người lao

động 15,1 triệu đồng/người/tháng. Các chế độ BHYT, BHXH, BHTN được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Các chế độ ăn ca, phụ cấp ca 3, phụ cấp nặng nhọc độc hại, phụ cấp xăng xe và thông tin liên lạc, chế độ khám sức khỏe định kỳ duy trì đã giúp người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

6. Công tác từ thiện xã hội:

Hoạt động xã hội từ thiện, hỗ trợ cộng đồng luôn là nét đẹp văn hóa của Công ty. Trong tháng 4/2020, khi dịch Covid-19 lan rộng ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân, Công ty đã vận động sự tham gia công tác thiện nguyện của CB CNLĐ, các đối tác để tổ chức trao tiền mặt và 2.300 suất quà tặng các hộ nghèo, những người có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các cơ sở bảo trợ xã hội.

Trong tháng 11, cùng với cả nước hướng về miền Trung yêu thương, Công ty đã quyên góp với tổng số tiền 275 triệu đồng hỗ trợ đồng bào khắc phục hậu quả mưa lũ, ổn định đời sống.

Với sự đoàn kết nỗ lực của Ban Điều hành và tập thể CB CNLĐ, năm 2020 Công ty được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa tặng Cờ thi đua và danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đạt được nhiều giải thưởng uy tín về Thương hiệu như Top 10 Thương hiệu tiêu biểu Châu Á - Thái Bình Dương; Top 10 Thương hiệu mạnh ASEAN; Top 10 Thương hiệu tin dùng ASIA...

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021:

Tuy tình hình dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát và diễn biến phức tạp nhưng trên cơ sở những thành quả đạt được năm 2020, Công ty vẫn tiếp tục định hướng phát triển, phấn đấu năm sau tăng trưởng hơn năm trước. Cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	%Tăng trưởng
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.698,2	1.800	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	103,8	106,6	102,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	83,14	85,28	102,6%
4	LNST/VĐL	%	25,19	25,84	102,6%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	1.890,0	1.938	102,5%

Để hoàn thành các chỉ tiêu trên, Ban Tổng Giám đốc đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Thực hiện nâng cao quản trị sản xuất, quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, tiêu chuẩn xuất khẩu sang Hoa Kỳ (FSMA), HALAL và các nước xuất khẩu theo yêu cầu riêng. Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, PCCN và PCLB. Cam kết đảm bảo an toàn về chất lượng sản phẩm khi đưa ra thị trường, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật đã công bố. Bám sát định mức kinh tế kỹ

thuật, theo dõi, kiểm tra chặt chẽ bao bì vật tư để giảm thiểu chi phí trong sản xuất. Đăng ký thực hiện 17 sáng kiến cải tiến, gồm: Khối sản xuất 07; khối kỹ thuật công nghệ 05; khối kinh doanh 02 và khối văn phòng 03 sáng kiến.

2. Chuyển đổi hình thức tổ chức sản xuất 03 ca/ngày sang 02 ca/ngày khi đưa dây chuyền sản xuất lon 12.000 sp/h và lọ trẻ em 8.000 sp/h đi vào hoạt động, đào tạo nhân sự vận hành dây chuyền. Đồng thời tổ chức đào tạo nội bộ và thi tay nghề cho nhân viên nhằm đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

3. Tiếp tục nghiên cứu cải tạo, nâng cấp các thiết bị hiện có góp phần tăng năng lực sản xuất, tiết kiệm chi phí: Cải tạo tủ điều khiển line 02 tại PXSX I để tránh nhầm lẫn trong quá trình vận hành; cải tiến thiết bị nâng line 02 PXSX I để giảm tiêu hao sức lao động; tự động hóa dần công đoạn vận chuyển sọt vào nôi tiết trùng line 02; gia công dây lót xích băng tải sọt giảm 50% chi phí khi mua mới.

4. Tập trung nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm nước Yên sào Khánh Hòa Sanest cao cấp mới. Ứng dụng kết quả đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm dịch chiết cô đặc giàu hoạt tính chống oxy hóa từ Yên sào đảo Yên thiên nhiên Khánh Hòa” trong sản xuất sản phẩm Sanest và phát triển các dòng sản phẩm mới. Tiếp tục đầu tư nghiên cứu khoa học để đưa vào sản xuất những nguyên liệu thân thiện môi trường, thực hiện các cải tiến công nghệ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với xu hướng, nhu cầu sử dụng đồ uống của khách hàng trong nước và xuất khẩu.

5. Trên cơ sở đề tài khoa học cấp tỉnh “Xây dựng quy trình sản xuất sản phẩm mỹ phẩm từ dịch chiết Yên sào Khánh Hòa” đã bảo vệ thành công, được Hội đồng khoa học của Sở KH&CN Khánh Hòa đánh giá xuất sắc, Công ty sẽ tiến hành sản xuất thử nghiệm 03 dòng sản phẩm và tiếp tục nghiên cứu 02 dòng sản phẩm mỹ phẩm mới sữa rửa mặt và nước hoa hồng, tìm hiểu yêu cầu về ghi nhãn, thiết kế bao bì, công bố sản phẩm và tiêu chuẩn xây dựng xưởng sản xuất mỹ phẩm. Tổ chức cuộc thi sáng tác tên thương hiệu và Slogan sản phẩm mỹ phẩm Yên sào Khánh Hòa trong CB CNLĐ Công ty.

6. Ngoài các dòng sản phẩm nước Yên, đa dạng hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh, Công ty sẽ phát triển thêm sản phẩm Yên sào tinh chế thiên nhiên nguyên chất.

7. Tập trung giữ vững sự ổn định và phát triển thị trường trong nước. Đẩy mạnh phát triển thương hiệu Sanest tại thị trường Cần Thơ, TP HCM, Ninh Thuận, Bình Thuận. Bên cạnh chính sách chung, Công ty xây dựng chính sách linh hoạt như chiết khấu, tích lũy, khuyến mãi theo từng tháng, quý, năm, góp phần tăng lợi nhuận cho Nhà phân phối, Đại lý, khách hàng. Nâng cao công tác chăm sóc khách hàng thân thiết, tặng quà sinh nhật. Công ty tiếp tục xây dựng và tăng cường công tác quảng bá digital marketing, quảng bá qua đội bóng chuyên Sanest Khánh Hòa tại các giải đấu lớn, xây dựng các chương trình quảng cáo trên internet, các trang mạng xã hội, các công cụ tìm kiếm, chuyên sâu hơn bằng các phương thức mới. Phát triển kênh bán hàng online, giao hàng tận nơi nhằm thu hút khách hàng quan tâm và mua sắm.

8. Công ty TNHH MTV Sanest Khánh Hòa tiếp tục mở rộng hệ thống cửa hàng tiện lợi Svmart ở các địa phương khác trong tỉnh; thêm các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu, trái cây nhập khẩu... để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người tiêu dùng, phù hợp từng phân khúc khách hàng; nâng cao chất lượng phục vụ chuyên nghiệp, đẩy mạnh kinh doanh trực tuyến, góp phần khẳng định thương hiệu, tạo thế mạnh hơn nữa trong việc cạnh tranh, phát triển thị trường.

9. Tổ chức thực hiện các giải pháp kinh doanh phù hợp với đặc thù của từng thị trường để đảm bảo đạt và vượt kế hoạch doanh thu. Phối hợp với các thị trường để nắm sát diễn biến thị trường, thành lập đội sampling chuyên nghiệp. Đẩy mạnh kênh siêu thị và hệ thống cửa hàng tiện lợi, tăng số lượng quầy kệ tạo cơ hội lựa chọn cho người tiêu dùng. Khai thác tốt các kênh bán hàng như nhà hàng, quán ăn, khách sạn, trung tâm thương mại, căn tin bệnh viện, hệ thống máy bán nước tự động, các kênh bán hàng tại Hội nghị, Hội chợ, các sự kiện, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

10. Tăng cường công tác xuất khẩu, kế hoạch mỗi tháng đều có đơn hàng xuất khẩu. Công ty tiếp tục bám sát các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết như hiệp định AJCEP, hiệp định EVFTA... nhằm chiếm lĩnh thị phần, hưởng các ưu đãi về thuế. Đây chính là cơ hội cho Công ty tiếp tục khai thác mở rộng thêm những thị trường mới, nơi có đông cộng đồng người Việt sinh sống.

11. Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng thị trường và tăng doanh số tại các nước đang có mặt sản phẩm Sanest như Mỹ, Úc, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản, Philippines, Hàn Quốc, đặc biệt hướng xuất khẩu bằng đường chính ngạch sang thị trường Trung Quốc. Hỗ trợ các NPP mới tại Malaysia, Singapore và Hàn Quốc phát triển hệ thống kinh doanh. Xây dựng các chương trình bán hàng, tiếp tục hỗ trợ marketing, quảng bá sản phẩm bằng các vật phẩm POSM: Tờ rơi, poster, bandroll, standee. Đồng thời phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam VCCI Khánh Hòa, Cục Xúc tiến thương mại để tham dự các Hội thảo Quốc tế, chương trình xúc tiến thương mại về ngành hàng thực phẩm, đồ uống tại các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là khu vực ASEAN bằng phương thức trực tuyến, kết hợp gửi hàng mẫu nước Yến sào Khánh Hòa Sanest tham dự các sự kiện trên.

12. Phối hợp với Công ty Yến sào Khánh Hòa thực hiện các giải pháp ngăn chặn nạn săn bắt chim Yến trái phép, tuyên truyền, quán triệt toàn thể CB CNLD nâng cao ý thức bảo vệ chim Yến. Liên kết với Trung tâm Yến sào Côn Đảo và Ninh Thuận phát triển nguồn Yến sào thiên nhiên. Đồng thời tiếp nhận, quản lý, khai thác và sử dụng các hang đảo mới có tiềm năng phát triển Yến sào ở khu vực Cam Lâm, Cam Ranh gồm: Hòn Cò, Rạng Đông, Cù Hin.

13. Lập kế hoạch dự toán thu chi ngân sách, quản lý chi phí hiệu quả. Tính toán kiểm soát mức độ rủi ro và tác động ảnh hưởng đến tình hình tài chính, cụ thể là khả năng thanh toán, khả năng cân đối vốn, năng lực hoạt động cũng như khả năng sinh lời. Tuân thủ pháp luật kế toán, thống kê, pháp luật thuế, áp dụng phục vụ hữu hiệu công tác tài chính, cung cấp những thông tin hữu ích giúp kiểm tra phân tích một cách tổng hợp, toàn diện, có hệ thống về tình hình sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt cho công tác quản lý điều hành, quản trị đơn vị.

14. Đưa hệ thống xử lý nước thải 600 m³/ngày đêm vào phục vụ sản xuất; lắp đặt hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất lon 12.000 sp/h và lọ trẻ em 8.000 sp/h đưa vào hoạt động trong quý III. Đầu tư máy phóng màng co thân lọ, máy đóng hộp 01 lọ, máy đóng thùng/khay 30, hệ thống khí nén, hệ thống tháp giải nhiệt, nồi tiết trùng để đồng bộ và tăng tính tự động hóa 02 dây chuyền thiết bị nói trên. Đầu tư 01 xe ô tô con và đầu tư mở rộng quy mô sản xuất tại Cụm Công nghiệp Sông Cầu, xây dựng Nhà máy chế biến đặc sản Yến sào tại VCN Diên Phú.

15. Tiếp tục quán triệt toàn bộ CB CNLĐ phải thực hiện nghiêm túc và nâng cao hơn nữa công tác phòng ngừa sự lây lan của dịch bệnh, tuyệt đối không được chủ quan. Chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho CB CNLĐ, đảm bảo thu nhập ổn định. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách để người lao động yên tâm công tác, gắn bó và tận tụy với công việc. Phát động các đợt thi đua chào mừng các sự kiện lớn, khen thưởng học tập, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong sản xuất kinh doanh. Quan tâm công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý. Tiếp tục tích cực thực hiện các chương trình thiện nguyện tại các địa phương. Thực hiện hồ sơ đề xuất để sản phẩm Sanest Khánh Hòa đạt giải thưởng sản phẩm Quốc gia năm 2022.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 của Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa. Với những nỗ lực, cố gắng trong thời gian vừa qua cũng như kinh nghiệm về việc ứng phó với dịch bệnh, tổ chức sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, đây sẽ là cơ sở để Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể CB CNLĐ Công ty quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua, tạo sự phát triển ổn định, vững chắc trong những năm tiếp theo. *lho*

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thị Hồng Vân

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NGK SANEST KHÁNH HÒA**

Số: ..54../TTr-SKH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cam Thịnh, ngày 28 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Nhằm thực hiện đúng quy định Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa theo tài liệu đính kèm (toàn văn dự thảo được đăng trên website) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2020 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Một số chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2020:

+ Tổng tài sản	:	570.022.621.081	đồng
+ Tổng nguồn vốn	:	570.022.621.081	đồng
Trong đó, vốn điều lệ	:	330.000.000.000	đồng
Kết quả kinh doanh năm 2020:			
+ Doanh thu	:	1.698.196.779.678	đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	:	103.760.729.900	đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	:	83.142.050.489	đồng
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	:	1.890	đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến

TỜ TRÌNH

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 26/6/2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2020 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2020;

- Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận:

Năm 2021, đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp trong nước và trên toàn thế giới nhưng trên cơ sở những thành quả đạt được năm 2020, Hội đồng quản trị vẫn tiếp tục định hướng cho sự phát triển của Công ty theo hướng phấn đấu năm sau tăng trưởng hơn năm trước và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các nội dung chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % tăng trưởng
1	Doanh thu	tỷ đồng	1.698,2	1.800,0	106,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	103,8	106,6	102,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	83,14	85,28	102,6%
4	LNST/VĐL	%	25,19	25,84	102,6%
5	EPS (lãi cơ bản/CP)	đ/cp	1.890,0	1.938,0	102,5%

2. Các giải pháp thực hiện:

2.1. Giải pháp về tài chính:

Lập kế hoạch dự toán thu chi ngân sách, quản lý chi phí hiệu quả. Tính toán kiểm soát mức độ rủi ro và tác động ảnh hưởng đến tình hình tài chính, cụ thể là khả năng thanh toán, khả năng cân đối vốn, năng lực hoạt động cũng như khả năng sinh lời.

Tuân thủ pháp luật kế toán, thống kê, pháp luật thuế, áp dụng phục vụ hữu hiệu công tác tài chính, cung cấp những thông tin hữu ích giúp kiểm tra phân tích một cách tổng hợp, toàn diện, có hệ thống về tình hình sản xuất kinh doanh, phục vụ tốt cho công tác quản lý điều hành, quản trị đơn vị.

2.2. Giải pháp về sản xuất:

Kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất. Đảm bảo các quy trình công nghệ được tuân thủ nghiêm ngặt. Chất lượng sản phẩm ổn định và luôn đạt tiêu chuẩn đã công bố.

Duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Phần đầu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch đã xây dựng. Tập trung tổ chức quản lý sản xuất tốt, tuân thủ chặt chẽ các quy trình, chuẩn mực của ngành hàng sản xuất sản phẩm đồ uống, thực phẩm theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, HALAL, HACCP và Luật Hiện đại hóa an toàn thực phẩm FSMA của Hoa Kỳ. Thường xuyên cập nhật các quy định theo tiêu chuẩn quốc tế mới nhất để nâng cao năng lực xuất khẩu.

Tăng cường công tác quản lý chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát định mức kinh tế kỹ thuật, theo dõi, kiểm tra chặt chẽ bao bì vật tư để giảm thiểu chi phí trong sản xuất, tiết kiệm mang lại hiệu quả.

Song song việc đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đổi mới, cải tiến bao bì, mẫu mã, tích hợp các công nghệ mới chống hàng nhái, hàng giả nhằm bảo vệ người tiêu dùng, tạo sự cạnh tranh khác biệt so với các đối thủ và khẳng định chất lượng sản phẩm, uy tín của thương hiệu Sanest Khánh Hòa.

Phát huy sáng kiến mới, cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm. Đăng ký thực hiện 17 sáng kiến cải tiến, trong đó có 01 sáng kiến cấp tỉnh.

2.3. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật:

Tiếp tục nghiên cứu và phát triển thêm các dòng sản phẩm mới. Tìm kiếm những nguồn nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, hỗ trợ tốt các bệnh tim mạch, tiểu đường, huyết áp và các bệnh khác để ứng dụng sản xuất dòng sản phẩm Sanest mới. Trong năm 2021, sẽ hoàn thành nghiên cứu phát triển 01 dòng sản phẩm mới, đó là nước Yến sào Khánh Hòa Sanest nguyên chất cao cấp.

Tiếp tục nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng cao của người tiêu dùng.

Hoàn thiện quy trình công nghệ sản xuất mỹ phẩm, xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời hoàn thiện nội dung ghi nhãn, thiết kế bao bì, công bố sản phẩm để

chuẩn bị triển khai sản xuất 03 sản phẩm mỹ phẩm Sanest đã được Hội đồng khoa học của Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa nghiệm thu và tiếp tục nghiên cứu 02 dòng sản phẩm mỹ phẩm mới là Sữa rửa mặt và Nước hoa hồng, hoàn thiện bộ mỹ phẩm Sanest đưa ra thị trường.

2.4. Giải pháp về kinh doanh:

Tập trung giữ vững sự ổn định và phát triển thị trường trong nước. Tiếp tục xây dựng chính sách linh hoạt như chiết khấu, tích lũy, khuyến mãi theo từng tháng, quý, năm, góp phần tăng lợi nhuận cho Nhà phân phối, Đại lý, khách hàng. Tăng cường các giá trị lợi ích dành cho khách hàng để an tâm hợp tác, đồng hành cùng Sanest - Yến sào Khánh Hòa vượt qua khó khăn trước đại dịch Covid-19.

Chú trọng xây dựng chương trình và phát triển dòng sản phẩm lon, lọ phù hợp với từng phân khúc khách hàng tại từng khu vực thị trường để đảm bảo sự phát triển đồng đều các dòng sản phẩm của Sanest.

Mở rộng hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm trực thuộc Công ty tại các tỉnh thành để tăng cường sự nhận diện thương hiệu. Khai thác mở rộng thêm các kênh bán hàng mới, tiếp tục phát triển điểm bán lẻ, xây dựng hệ thống đại lý liên kết, giữ vững các điểm bán trung thành, khách hàng truyền thống, phát triển kênh bán hàng online, giao hàng tận nơi nhằm thu hút khách hàng quan tâm mua sắm để đảm bảo doanh thu và mang lại hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Thường xuyên nghiên cứu hàng rào kỹ thuật của từng thị trường, nắm bắt xu hướng tiêu dùng mới. Xây dựng kế hoạch phát triển mở rộng thị trường và tăng doanh số tại các nước đang có mặt sản phẩm Sanest - Yến sào Khánh Hòa như Mỹ, Úc, Đài Loan, Hồng Kông, Nhật Bản, Philippines, Hàn Quốc. Tăng cường hỗ trợ các chương trình bán hàng và marketing để tạo hiệu ứng lan tỏa đến cộng đồng người Việt, Châu Á và người tiêu dùng nước sở tại, tạo nền móng đột phá, bền vững cho công tác xuất khẩu.

2.5. Giải pháp về marketing:

Bên cạnh những thành quả đạt được trong việc quảng bá thương hiệu trên website, truyền hình, báo chí, roadshow, hệ thống kênh siêu thị, Đài phát thanh (sóng FM) tại các tỉnh thành trên toàn quốc, Công ty đang đẩy mạnh công tác quảng bá digital marketing theo xu hướng hiện nay, xây dựng các chương trình quảng cáo trên internet, các trang mạng xã hội, các công cụ tìm kiếm, chuyên sâu hơn bằng các phương thức mới.

Tiếp tục tài trợ đội bóng chuyên Sanest Khánh Hòa để quảng bá thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm thông qua các giải đấu trong nước và quốc tế.

Tăng cường công tác bảo hộ thương hiệu, sở hữu trí tuệ. Thu thập thông tin từ khách hàng và phối hợp với cơ quan chức năng để xử lý kịp thời những đối thủ cạnh tranh không lành mạnh.

Đăng ký tham gia các giải thưởng uy tín, chất lượng trong và ngoài nước nhằm nâng cao vị thế, khẳng định giá trị thương hiệu Sanest Khánh Hòa trên thị trường.

3. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

Tiếp tục thực hiện các dự án đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua và các dự án khác. Cụ thể:

- Về đầu tư hệ thống thiết bị công suất 12.000 sản phẩm lon/giờ và 8.000 sản phẩm lọ 62ml/giờ: Dự kiến trong quý III/2021 sẽ đưa vào hoạt động.

- Dự án Nhà văn phòng, Showroom bán hàng, Trung tâm quảng bá thương hiệu Sanest Khánh Hòa tại 174 Thống Nhất: Đã thi công xong phần móng cọc khoan nhồi, SKH sẽ phối hợp với Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa tiến hành các bước tiếp theo.

- Dự án đầu tư mở rộng sản xuất, khu đất 48.178 m², sẽ thực hiện quy hoạch mặt bằng tổng thể và triển khai xây dựng kho sau khi UBND tỉnh thống nhất chỉ đạo về việc thuê đất đầu tư đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Đất đai.

- Dự án Nhà nghỉ giữa ca - giai đoạn 2 sẽ tiếp tục thực hiện sau khi UBND thành phố Cam Ranh thống nhất quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/2000.

- Các dự án khác:

+ Dự án Nhà máy chế biến đặc sản Yến sào tại VCN Diên Phú và Cụm Công nghiệp Sông Cầu.

+ Mở rộng hệ thống cửa hàng Svmart tại Khánh Hòa.

+ Đầu tư thêm hệ thống máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất như máy đóng hộp 1, máy phóng màng co thân lọ, máy đóng thùng/khay 30, hệ thống khí nén, hệ thống tháp giải nhiệt, nồi tiết trùng, robot đóng gói tự động... (khoảng 20 tỷ đồng).

+ Tiếp tục triển khai liên kết và xây dựng một số nhà Yến tại Khánh Hòa và các tỉnh thành khác.

Các dự án đầu tư sẽ triển khai đảm bảo tuân thủ theo đúng quy trình và quy định của Pháp luật để sớm đưa vào hoạt động mang lại hiệu quả cho Công ty.

Trên đây là Tờ trình về Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa. Tập thể lãnh đạo, CB CNLĐ Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa sẽ đoàn kết, nỗ lực phấn đấu quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2021. *khay*

Trân trọng kính trình./.

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).



Lê Đức Tiến

TỜ TRÌNH

Về mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

- Căn cứ mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/6/2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2020 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2020.

I. Lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020:

1. Quỹ lương, thù lao, thưởng được hưởng:

- Quỹ lương : 2.853.600.000 đồng/năm.

- Thù lao, thưởng: 1.662.841.010 đồng/năm.

2. Tiền lương, thù lao đã chi năm 2020 như sau:

- Tiền lương : 2.486.297.200 đồng/năm.

- Thù lao, thưởng: 1.283.091.577 đồng/năm.

Số còn lại sẽ được chi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

II. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021:

Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn Nghị định số 53/2016/NĐ-CP Quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Lợi nhuận kinh doanh năm 2021 trên 100 tỷ đồng nên tiền lương được tính như sau:

Để đảm bảo chế độ lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của Hội đồng quản trị và sự giám sát tốt của Ban Kiểm soát trong

việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa đề xuất (sau khi đã thông qua ý kiến của Chủ sở hữu nắm cổ phần chi phối 51%):

1. Tiền lương hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:

Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý Công ty chuyên trách thực hiện theo Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 được căn cứ vào quỹ tiền lương kế hoạch và mức độ hoàn thành lợi nhuận kế hoạch, trong đó nếu lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch thì cứ vượt 1% lợi nhuận, Người quản lý Công ty chuyên trách được tính thêm 2% tiền lương nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch (khoản 3 Điều 6 Nghị định số 53/2016/NĐ-CP).

2. Thù lao trích từ lợi nhuận sau thuế:

Mức thù lao tạm tính hàng tháng:

+ Thành viên HĐQT không chuyên trách : 9.600.000 đồng/người/tháng.

+ Thành viên BKS không chuyên trách : 6.000.000 đồng/người/tháng.

3. Quỹ thù lao, thưởng được chi trong năm 2021 tính bằng 2% lợi nhuận sau thuế được chi cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Quản lý điều hành Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./. *kh*

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).



Lê Đức Tiến

TỜ TRÌNH

**Về phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 26/6/2020;

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2020 được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản điều chỉnh các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2020;

- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế như sau:

1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020 (theo BCHN):

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế		103.760.729.900
2	Thuế TNDN		20.618.679.411
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN		83.142.050.489
4	Thù lao, thưởng HĐQT và BKS	2,00%	1.662.841.010
5	Quỹ đầu tư phát triển	5,00%	4.157.102.525
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	25,00%	20.785.512.623
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	68,00%	56.536.594.331
8	Cổ tức được chia bằng tiền làm tròn (1.713 đồng/CP)		56.529.000.000

2. Phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2021:

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	LNST
2	Thù lao, thưởng HĐQT và BKS	LNST * 2%
3	Quỹ đầu tư phát triển	LNST * 5%
4	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	LNST * 25%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	(5)=(1)-(2)-(3)-(4)
6	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	68% LN sau thuế

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHCĐ 2021).



Lê Đức Tiến

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NGK SANEST KHÁNH HÒA**

Số: 39.../TT-SKH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cam Thịnh, ngày 28 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Nhằm thực hiện đúng quy định của Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc sửa đổi bổ sung và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa theo bản dự thảo đính kèm và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Quy chế theo quy định.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến

TỜ TRÌNH

**Về việc giải tỏa trước hạn
cổ phiếu SKH cho Nhà đầu tư chiến lược NHT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;
- Căn cứ Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV NGK Sanest Khánh Hòa đã được phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo nguồn vốn cho cổ đông là Nhà đầu tư chiến lược (Công ty TNHH NHT) hoạt động tốt trước những khó khăn của đại dịch Covid-19, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc giải tỏa trước hạn cổ phiếu SKH do Công ty TNHH NHT sở hữu như sau:

- Tên cổ đông chiến lược: Công ty TNHH NHT.
- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.630.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Đến ngày 16/11/2022 (5 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu).
- Thời gian đề nghị giải tỏa: Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất giải tỏa trước hạn cổ phiếu SKH cho Công ty TNHH NHT và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn tất các thủ tục theo quy định của Pháp luật. *le*

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



le
Lê Đức Tiến

chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, đã kiểm toán Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa năm 2019, 2020 với các số liệu chính xác, nội dung phù hợp, đúng thời hạn quy định.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Nha Trang là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và giao Tổng Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hoàng Thị Ân Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN
NGK SANEST KHÁNH HÒA

Số: *Ad.*/TTr-SKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Thịnh, ngày 28 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Theo khoản 20 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định: “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện hoàn chỉnh Quy chế theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHĐCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Theo khoản 20 Điều 310 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định: “Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành”.

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thống nhất việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và ủy quyền cho Ban Kiểm soát Công ty thực hiện hoàn chỉnh Quy chế theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TH (Tài liệu ĐHCĐ 2021).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA



*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa*

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 5 năm 2021



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	6
Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	9
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp).....	10
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	10
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19



Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	34
Điều 34. Người điều hành Công ty	34
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	34
Điều 36. Thư ký Công ty.....	35
IX. BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	35
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát	36
Điều 39. Trưởng Ban Kiểm soát	36
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát	37
Điều 41. Cuộc họp của Ban Kiểm soát	37
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên	38
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	38
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	38
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	39
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	40



Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	40
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	40
Điều 46. Công nhân viên và Công đoàn	40
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	41
Điều 47. Phân phối lợi nhuận.....	41
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	41
Điều 48. Tài khoản Ngân hàng	41
Điều 49. Năm tài chính	42
Điều 50. Chế độ kế toán.....	42
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	42
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	42
Điều 52. Báo cáo thường niên.....	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 53. Kiểm toán	42
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	43
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp	43
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	43
Điều 55. Giải thể Công ty	43
Điều 56. Gia hạn hoạt động.....	43
Điều 57. Thanh lý.....	44
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	44
Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ	44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	45
Điều 59. Điều lệ này.....	45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	45
Điều 60. Ngày hiệu lực	45



PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (dưới đây gọi là “Công ty”) là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanest Khánh Hòa do Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên sào Khánh Hòa sở hữu 100% vốn điều lệ theo Luật Doanh nghiệp và theo quyết định số 3040/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2016 về việc Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

Điều lệ này được ban hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2021-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này.
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
 - e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu.
 - f) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - g) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
 - h) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
 - i) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần.
 - j) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần.
 - k) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.



l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.

m) *Sở Giao dịch Chứng khoán* là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Khanh Hoa Sanest Soft Drink Joint Stock Company.

- Tên Công ty viết tắt: Công ty CP NGK Sanest Khánh Hòa.

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 1A, Mỹ Thanh, Cam Thịnh Đông, Cam Ranh, Khánh Hòa.

- Điện thoại: 0258 3865 666 Fax: 0258 3865 664.

- E-mail: sanestkhanhhoa@sanest.com.vn.

- Website: www.sanestkhanhhoa.com.vn.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại các địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi Luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo Pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị.



Người đại diện theo Pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo Pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo Pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo Pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo Pháp luật của Công ty trở lại làm việc hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo Pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

Mã ngành, nghề, kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
1079 (chính)	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ Yến sào
1104	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
4632	Bán buôn thực phẩm (trừ đường mía và đường củ cải) Chi tiết: Bán buôn tổ Yến và các sản phẩm từ tổ Yến
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia
4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường mía và đường củ cải)
4723	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia



4933	Vận tải hàng hóa bằng đờc bộ
1020	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
0231	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ Chi tiết: Khai thác tài nguyên Yên sào
0149	Chăn nuôi khác Chi tiết: Nuôi chim Yên
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng nhà nuôi chim Yên
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đờng, đờng góp cho ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty đờc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201675916 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 28/01/2016, chính thức chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH MTV sang cổ phần từ ngày 16/11/2017.

Công ty đờc phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề đã đăng ký và quy định tại Điều lệ này, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác đờc Pháp luật cho phép và đờc Đại hội đờng cổ đờng thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đờng sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 330.000.000.000 đờng (ba trăm ba mươi tỷ đờng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty đờc chia thành 33.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đờng/cổ phần.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 20% tổng số cổ phần đang lưu hành.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi đờc Đại hội đờng cổ đờng thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đờng nắm giữ từng loại cổ phần đờc quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.



4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc Pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác.
 - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán được



chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
3. Tổng Giám đốc.



VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này và Pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của Pháp luật có liên quan.
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của Pháp luật.
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

l) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
- b) Xem xét, tra cứu, trích lục số Biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, Báo cáo của Ban Kiểm soát,



Hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

e) Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho tất cả các cổ đông dự họp, Công ty và Người triệu tập Đại hội biết trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông đã được công bố.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.



5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp.
- c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm Pháp luật.
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán, Báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:



- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật.
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.



- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.
 - f) Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm.
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán.
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên.
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
 - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
 - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
 - j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
 - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này.
 - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
 - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
 - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.



- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- q) Công ty ký kết Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.
- t) Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:

- a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.
- b) Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 02 cá nhân hoặc tổ chức khác, từ 10% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 03 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp; tổ chức nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 05 cá nhân hoặc tổ chức khác dự họp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền không có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:



- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:



- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội.
- c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội.
- d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử.
- d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:



- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
 - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có



quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu và Ban Kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp; Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu phục vụ cuộc họp.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác.

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến



triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- f) Gia hạn hoạt động Công ty.
- g) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này, khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát cần bầu thì



việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều này.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ này.
- b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát.
- c) Định hướng phát triển Công ty.
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.
- f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- g) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Mục đích lấy ý kiến.
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa



chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.

- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.
- f) Phương án bầu cử (nếu có).
- g) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
- h) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập Biên bản Kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản Kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết.
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ, số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử.
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có).
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản Kiểm



phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản Kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản Kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản Kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp.
- d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký.
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có).
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- j) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên



bản hợp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo Thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung Nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.

b) Trình độ chuyên môn.

c) Trình độ học vấn.

d) Quá trình công tác.



- e) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác).
- f) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
- g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị phải thông báo về Công ty và Người triệu tập Đại hội biết trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông đã được công bố như quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 12 Điều lệ này.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành



viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

h) Thông qua Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và Hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.



- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết.
- m) Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty.
- q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của Pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể



hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn



khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát.
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.



8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong Biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư: Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các Hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi



ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một Hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong Hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

13. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một Hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm Hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc Hợp đồng nêu trên.

14. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi Biên bản.



Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty với cổ đông.

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát.

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

d) Tham dự các cuộc họp.

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật.

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.



VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Các chức danh quản lý khác (ngoại trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm), do Tổng Giám đốc bổ nhiệm và miễn nhiệm sau khi có ý kiến của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành quan trọng của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.



- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
- g) Tuyển dụng lao động.
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm 01 hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp.
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử 05 ứng viên.



Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát phải thông báo về Công ty và Người triệu tập Đại hội biết trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông đã được công bố như quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 12 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của Pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này.

4. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.



2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát.
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát.
- c) Lập và ký Báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ Pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi Biên bản và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên



vào Biên bản cuộc họp. Các Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản Pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của Pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty



phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của Hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi



ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ Luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, Báo cáo của Ban Kiểm soát, Hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính năm, Sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và Công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm



xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các Ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản Ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty Chứng khoán hoặc VSD.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản Ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các Ngân hàng Việt Nam hoặc tại các Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.



3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập Sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán và Pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống, phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và Báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của Pháp luật. Công ty công bố Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định Pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các Báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và Báo cáo tài chính quý theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính



của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu và dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn.

b) Theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

c) Bị thu hồi Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.



Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban Thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty Kiểm toán độc lập. Ban Thanh lý chuẩn bị các Quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban Thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban Thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban Thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các Cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý.

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Nợ thuế.

d) Các khoản nợ khác của Công ty.

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định Pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty.

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.



2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp Pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định Pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 Mục, 60 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ.

2. Điều lệ được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA



*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa*

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 5 năm 2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG -----	7
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng -----	7
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt -----	7
CHƯƠNG 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -----	8
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -----	8
Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông -----	8
Mục 2. Quy định trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông -----	8
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông -----	8
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông -----	8
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông-----	10
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông-----	11
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông -----	11
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông -----	13
Điều 9. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông-----	14
Điều 10. Hình thức thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông-----	15
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông -----	15
Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội -----	16
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết -----	17
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử-----	17
Điều 15. Cách thức kiểm phiếu -----	18
Điều 16. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua-----	19
Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu -----	19
Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông -----	19
Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	20
Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	21
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN -----	21
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản -----	21
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản -----	22



Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản-----	22
III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN -----	24
Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	24
Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	24
Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử -----	24
Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	25
Điều 28. Điều kiện tiên hành -----	25
Điều 29. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	25
Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến -----	26
Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến-----	26
Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến-----	27
Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu -----	27
Điều 34. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	27
Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	27
IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN -----	27
Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông -----	27
Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông -----	27
Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông -----	27
Điều 39. Điều kiện tiên hành -----	27
Điều 40. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông -----	27
Điều 41. Cách thức bỏ phiếu -----	28
Điều 42. Cách thức kiểm phiếu -----	28
Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu -----	28
Điều 44. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông-----	28
Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông -----	28
CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ-----	29
Mục 1. Quy định chung -----	29
Điều 46. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT-----	29
Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT -----	29



Mục 2. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	30
Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị-----	30
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT -----	30
Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT -----	31
Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT -----	31
Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT -----	32
Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	32
Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT-----	32
Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT-----	33
Mục 3. Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT -----	33
Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT-----	33
Mục 4. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT -----	34
Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm-----	34
Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường -----	34
Điều 59. Thông báo họp HĐQT và quyền dự họp HĐQT của Kiểm soát viên -----	35
Điều 60. Điều kiện tổ chức họp HĐQT -----	35
Điều 61. Cách thức biểu quyết -----	35
Điều 62. Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT-----	37
Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT-----	37
Điều 64. Lập Biên bản họp HĐQT -----	37
Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT -----	38
Điều 66. Thông báo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT-----	38
Mục 5. Các tiểu ban thuộc HĐQT -----	38
Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT-----	38
Mục 6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty -----	39
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty-----	39
Điều 69. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty -----	39
Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty -----	39
Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty -----	39
Điều 72. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty -----	39
CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT -----	40
Mục 1. Quy định chung -----	40



Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của Kiểm soát viên-----	40
Mục 2. Quy định về nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên-----	40
Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu Kiểm soát viên -----	40
Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên -----	41
Điều 76. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên-----	42
Điều 77. Cách thức bầu Kiểm soát viên-----	42
Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên-----	42
Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên -----	43
Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên-----	43
CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC -----	43
Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc-----	43
Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc -----	44
Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc -----	44
Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc-----	44
Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc-----	45
Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc-----	45
CHƯƠNG 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC -----	45
Mục 1. Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc--	45
Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi Biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc -----	45
Điều 88. Thông báo nghị quyết/quyết định của HĐQT cho BKS -----	45
Điều 89. Thông báo nghị quyết/quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc -----	45
Điều 90. Các trường hợp BKS và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị -----	46
Điều 91. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	47
Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc-----	47
Điều 93. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS -----	47
Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên -----	48



Mục 2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác	50
Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác	50
Điều 96. Khen thưởng	50
Điều 97. Kỷ luật	51
CHƯƠNG 7. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	51
Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty	51
CHƯƠNG 8. NGÀY HIỆU LỰC	51
Điều 99. Ngày hiệu lực	51



CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của Pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: Thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Công ty: Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.

3. HĐQT: Hội đồng quản trị.

4. Ứng cử: Tự đề cử.

5. BKS: Ban Kiểm soát.

6. VSD: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

7. Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền).

8. Người phụ trách quản trị Công ty: Người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.



CHƯƠNG 2. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ Công ty.

Mục 2. Quy định trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty

1. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:* Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. *Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:*

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

b) Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, BKS phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

c) Trường hợp BKS không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty



1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch:

a) Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường BKS điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.

c) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

d) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

- Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

f) Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của Luật hiện hành.

g) Đoàn Chủ tịch bao gồm 01 Chủ tọa và các thành viên.

h) Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.



i) Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Thư ký Đại hội:

a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký Đại hội.

b) Nhiệm vụ của Thư ký Đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/đại biểu.
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

3. Ban Kiểm phiếu:

a) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa.

b) Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập Biên bản Kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển Biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

a) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu bao gồm 01 Trưởng ban và các thành viên.

b) Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành.
- Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban Kiểm phiếu.

Điều 5. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty; Quy chế thực hiện quyền của VSD



1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của VSD.

Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 18 Điều lệ Công ty

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - b) Phiếu biểu quyết/bầu cử.
4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội.
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội.
 - d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.



f) Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp.

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS.

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử.

d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty.

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 16 và Điều 20 Điều lệ Công ty

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b) Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong Thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp.
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều này (trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết/bầu cử được ủy quyền cho mỗi đại diện).
- Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với quy định của Pháp luật.
- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự Đại hội:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty.

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).



c) Phiếu biểu quyết/bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền không có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền.
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20



ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 10. Hình thức thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 22 Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 15 Điều lệ Công ty

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên HĐQT, thành viên BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
3. Phê duyệt danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty Kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán.
6. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.
7. Báo cáo của BKS về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS.
9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
10. Số lượng thành viên HĐQT, BKS.
11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, thành viên BKS.
12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với HĐQT, BKS.
13. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty.
14. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.
15. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
16. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý.



17. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

18. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

19. Công ty ký kết Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất.

20. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

21. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế hoạt động BKS.

22. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông

1. Nguyên tắc chung:

a) Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.

b) Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được cấp thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử. Trên thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

a) Phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban Kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của phiếu biểu quyết hợp lệ.

b) Phiếu bầu cử:

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban Tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban Kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.



- Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Nội dung không đúng theo các quy định của phiếu bầu cử hợp lệ.
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.
- Các quy định khác theo Quy chế bầu cử Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty quy định.

Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông

1. Nguyên tắc chung

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên phiếu biểu quyết.

2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

a) Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao thẻ biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao thẻ biểu quyết nhiều hơn 01 lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ thẻ biểu quyết, thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến và không hợp lệ.

b) Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “☑” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

c) Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại Điều 31 Quy chế này.

Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

Căn cứ quy định tại Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông

1. Nguyên tắc chung:



- Thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong Danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS.

2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử:

a) Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra Đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban Kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban Kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ.
- Cách ghi phiếu bầu cử: Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý: Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

- Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu;
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau;
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b) Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

c) Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại Điều 31 Quy chế này.

Điều 15. Cách thức kiểm phiếu

Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ



đồng có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua

Căn cứ quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- f) Gia hạn hoạt động Công ty.
- g) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ.

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này, khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý: Trường hợp bầu thành viên HĐQT và BKS, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT/BKS cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT/BKS có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều này.

3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông

Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 132 và Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty



mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm hoặc lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp.

d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký.

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp.

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có).

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.

j) Họ, tên và chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp thì Biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của



HDQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký Biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung Biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo Thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Căn cứ quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.
- b) Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động HDQT, Quy chế hoạt động BKS.
- c) Định hướng phát triển Công ty.
- d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại.
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HDQT và BKS.
- f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- g) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm.
- h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh.
- j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.
- k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.



Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản các vấn đề khác trừ những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty và Điều 21 Quy chế này.

Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Căn cứ quy định tại Điều 18, Điều 22 và Điều 24 Điều lệ Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

3. Quy định về phiếu lấy ý kiến:

a) Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- Mục đích lấy ý kiến.
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/bầu cử của cổ đông.
- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.
- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến.
- Phương án bầu cử (nếu có).
- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

b) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
- Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax,



thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản Kiểm phiếu.

Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập Biên bản Kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản Kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử.
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có).
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản Kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản Kiểm phiếu:

- a) Biên bản Kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản Kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu:

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản Kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản Kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.

b) Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN

Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết/bầu cử không cần gửi kèm Thông báo mời họp.

Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
- Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: Máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).

3. Cách thức ghi nhận đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do HĐQT quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

2. Khi đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban Tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: Trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên



thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do VSD lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến:

Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: Số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: Cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc Đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 28. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 29. Thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a) Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ có đại biểu mới được tham gia thảo luận.
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Đại hội.
- Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.



b) Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

a) Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b) Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và BKS phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại khoản a Điều này.

c) Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình Đại hội đã gửi, đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong Quy chế làm việc của Đại hội.



- Trong trường hợp đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên khác (lớn hơn hoặc nhỏ hơn) với tổng số phiếu bầu của đại biểu đại diện được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong Quy chế làm việc tại Đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ đại biểu.

Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

Khi đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết/bầu cử đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không có ý kiến.

Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ Biên bản Kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 34. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

- Địa điểm tổ chức được ghi trong Biên bản Đại hội đồng cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

- Hình thức thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN

Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 8 và Điều 27 Quy chế này.

Điều 39. Điều kiện tiến hành

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 40. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông



Thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 30 Quy chế này.

Điều 41. Cách thức bỏ phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

Điều 42. Cách thức kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

Điều 44. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.



CHƯƠNG 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Quy định chung

Điều 46. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 278 và 297 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty.
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty.
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật hiện hành.
10. Công bố thông tin trong Báo cáo thường niên, Báo cáo tình hình quản trị của Công ty theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 277 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.



2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác.
 - d) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý Công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật.

Mục 2. Quy định về đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty

1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
 - a) Cơ cấu HĐQT của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của HĐQT.
 - b) Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 - c) Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo quy định Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 - d) Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.



2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 Công ty đại chúng.

3. Thành viên HĐQT của 01 Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 Công ty khác.

Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Điều 25 Điều lệ Công ty

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị phải thông báo về Công ty và Người triệu tập Đại hội biết trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông đã được công bố như quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 12 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật.

Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 21 Điều lệ Công ty

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.



Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

Căn cứ Điều 160 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp.
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
 - a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công ty

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
- b) Trình độ chuyên môn.



- c) Quá trình công tác.
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của Công ty khác).
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, làm Chủ tọa cuộc họp HĐQT.
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
 - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐQT/thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Mục 3. Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.



2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quy định của HĐQT.
5. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc các tiểu ban của HĐQT.
6. Thành viên HĐQT có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Mục 4. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT

Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp HĐQT bất thường

Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty

1. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của BKS.
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.



- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên HĐQT.
 - d) Các trường hợp khác (nếu có).
2. Đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.

Điều 59. Thông báo họp HĐQT và quyền dự họp HĐQT của Kiểm soát viên

Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi Thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp HĐQT có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 60. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 30 Điều lệ Công ty

Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 61. Cách thức biểu quyết

Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty

1. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều này.



c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư: Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Biểu quyết:

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có 01 phiếu biểu quyết.

b) Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các Hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d) Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một Hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong Hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một Hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm Hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc Hợp đồng nêu trên.

5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết HĐQT khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

6. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.



7. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức Hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong Biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

8. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi Biên bản họp HĐQT tới các thành viên và Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi Biên bản.

Điều 62. Cách thức thông qua Nghị quyết của HĐQT

Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty

Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT

Căn cứ Điều 30 Điều lệ Công ty

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

Điều 64. Lập Biên bản họp HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Các cuộc họp HĐQT phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Thời gian, địa điểm họp.
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.



- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi Biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chủ tọa, người ghi Biên bản và những người ký tên trong Biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp HĐQT.

Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 65. Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT

Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Trường hợp Chủ tọa, người ghi Biên bản từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì Biên bản họp có hiệu lực.

Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của HĐQT

Sau khi ban hành nghị quyết, quyết định của HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Mục 5. Các tiểu ban thuộc HĐQT

Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Căn cứ Điều 31 Điều lệ Công ty

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Các thành viên HĐQT không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của HĐQT. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của HĐQT hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế



nội bộ về quản trị Công ty.

Mục 6. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Điều 68. Tiêu chuẩn của người phụ trách quản trị Công ty

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Điều lệ Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.

Điều 69. Việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Căn cứ Khoản 1 Điều 32 Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 72. Quyền và nghĩa vụ của người phụ trách quản trị Công ty

Căn cứ khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty với cổ đông.
- b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS.
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
- d) Tham dự các cuộc họp.
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của Pháp luật.
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên BKS.
- g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.



- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG 4. BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. Quy định chung

Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của BKS, trách nhiệm của Kiểm soát viên

Căn cứ Điều 287, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 40 Điều lệ Công ty

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động BKS trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.
2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động BKS và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
3. Ban Kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
 - a) Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn Kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - b) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 - c) Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ Pháp luật trong hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
 - d) Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, Tổng Giám đốc và cổ đông.
 - e) Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty, BKS phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - f) Xây dựng Quy chế hoạt động của BKS và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
 - g) Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Mục 2. Quy định về nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Kiểm soát viên

Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu Kiểm soát viên



Căn cứ quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
4. Trưởng BKS do BKS bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng BKS do Điều lệ Công ty quy định. BKS phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam.
5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

Căn cứ quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 2 Điều 38 Điều lệ Công ty

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
 - d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - e) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
 - f) Không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên đại chúng, doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty, đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.



3. Trưởng BKS phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 76. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên

Căn cứ quy định tại Điều 285 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 37 Điều lệ Công ty

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm 05 ứng viên.

Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát phải thông báo về Công ty và Người triệu tập Đại hội biết trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông đã được công bố.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Quy chế này. Việc BKS đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của Pháp luật.

Điều 77. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty

1. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động BKS hoặc Điều lệ Công ty.

2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên



Căn cứ quy định tại Điều 174 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp.
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
- c) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên

Căn cứ quy định tại Điều 172 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 42 Điều lệ Công ty

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của BKS.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của BKS được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG 5. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Căn cứ khoản 2, 4 Điều 35 Điều lệ Công ty

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước Pháp luật về



việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
- g) Tuyển dụng lao động.
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý Công ty khác, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn Nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ.
3. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 82 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

Điều 84. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 35 Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.



Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/chấm dứt Hợp đồng và quyết định các điều khoản của Hợp đồng lao động được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ Công ty.

Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của người điều hành Công ty

Căn cứ khoản 3 và khoản 4 Điều 34 Điều lệ Công ty

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

CHƯƠNG 6. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Mục 1. Quy định về phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc

Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

Điều 88. Thông báo nghị quyết/quyết định của HĐQT cho BKS

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 171 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14

Nghị quyết/quyết định, Biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 89. Thông báo nghị quyết/quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc

Nghị quyết/quyết định của HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.



Điều 90. Các trường hợp BKS và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

Căn cứ quy định tại điểm h khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều 288 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, khoản 4 Điều 35 và Điều 40 Điều lệ Công ty

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT:

a) Ban Kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.

- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động Công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành Công ty khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.

b) Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi.

- Khi phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành Công ty khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc chưa có giải pháp khắc phục hậu quả.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a) Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

b) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

c) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.

d) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các Quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

e) Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính.

f) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.



- g) Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.
- h) Các nội dung khác khi xét thấy vì lợi ích của Công ty.

Điều 91. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Căn cứ quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 96/2020/TT-BTC, khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty

1. Báo cáo về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Định kỳ hàng quý, hàng năm Báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
3. Báo cáo những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.
4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng và người lao động.
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác.
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ vào Báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc.

Điều 93. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 291 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 35, khoản 3 Điều 43 và Điều 45 Điều lệ Công ty

1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT:
 - a) Các nội dung theo Điều 90 Quy chế này.
 - b) Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của Pháp luật.
 - c) Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.
2. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS.



- a) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
- b) Tổng Giám đốc, người điều hành Công ty khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc BKS.
- c) Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với HĐQT.

Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các Kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT:

BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

- a) Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- b) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
- c) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào Biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- d) Trường hợp BKS phát hiện những hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, BKS thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- e) Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của Pháp luật.
- f) Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất 15 ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi.
- g) Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng 07 ngày làm việc.

HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.



2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc:

BKS có chức năng kiểm tra và giám sát:

a) Trong các cuộc họp của BKS, BKS có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

b) Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn 15 ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào Biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

c) Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ.

d) Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất 48 giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

e) Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a) Khi có kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn 07 ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định.

b) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

c) Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các Quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.



d) Tổng Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của Pháp luật.

e) Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là 07 ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

Mục 2. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và người điều hành Công ty

Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành Công ty với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: Quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được...

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành Công ty thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

Điều 96. Khen thưởng

1. Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.

2. Các hình thức khen thưởng: Bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng do Tổng Giám đốc lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, Kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Đối với đối tượng là người điều hành Công ty: Nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Điều 97. Kỷ luật

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành Công ty không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu về sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định Pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG 7. SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG 8. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 99. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 chương, 99 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa nhất trí thông qua ngày 28. tháng 5. năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT. *khao*

CÔNG TY CP NGK SANEST KHÁNH HÒA
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**



*Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa*

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ-SKH ngày 24/5/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa”. Quy chế gồm 7 chương, 23 điều.

Điều 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, HĐQT.



[Handwritten signature]

Lê Đức Tiến



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ-SKH ngày 24/5/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2021.



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....	4
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	6
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	9
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	9
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	9
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết Hợp đồng giao dịch.....	11
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	12
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.....	12
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	13
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	16
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	16
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....	16
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	17
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	18
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	18
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	18
Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành.....	19
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát.....	19
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	19
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	19



CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan được đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác.
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
 - e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của Pháp luật.



Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị Công ty;

- Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị Công ty về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin;

- Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng 07 ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

d) Đối với doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và Công ty con của doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người



có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ.

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, làm Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm 01 hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định Pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp.

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ



được giao.

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc



Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên.

Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị phải thông báo về Công ty và Người triệu tập Đại hội biết trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông đã được công bố.

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

5. Nếu số ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.



Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b) Trình độ chuyên môn.
 - c) Quá trình công tác.
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác).
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty.
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật



Doanh nghiệp.

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền, giới hạn theo quy định của Pháp luật.

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ.

h) Thông qua Hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và Hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các Hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết.

n) Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty.

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty.

r) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

s) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Điều 4 Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị



Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của Pháp luật, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết Hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên Báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký Hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với Hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo Hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong Hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.



Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật.
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội.
- c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội.
- d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
- g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các



thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát.
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác.
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày trước ngày họp nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.



7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

a) Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 Quy chế này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 phiếu biểu quyết.

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các Hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c) Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 15 Quy chế này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ.

d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một Hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể



trong Hợp đồng đó.

e) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một Hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm Hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc Hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong Biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.



17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và Biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung Biên bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của Chủ tọa và người ghi Biên bản.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi Biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- b) Thời gian, địa điểm họp.
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp.
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
- i) Họ, tên, chữ ký Chủ tọa và người ghi Biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp Chủ tọa, người ghi Biên bản từ chối ký Biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì Biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi Biên bản và những người ký tên trong Biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực Pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa Biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo



cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty.
- b) Báo cáo tài chính.
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và Báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với Luật sư, Kế toán viên, Kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét Báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm



bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.



Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các Nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các Nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các Biên bản kiểm tra hoặc Báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2021. *klca*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lê Đức Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA



Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;
- Căn cứ Biên bản họp Ban Kiểm soát số 01/BBH-KSV.SKH ngày 31/3/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành “Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa”. Quy chế gồm 7 chương, 22 điều.

Điều 2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, trưởng các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN


Hoàng Thị Ân Vũ



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa;
- Căn cứ Biên bản họp Ban Kiểm soát số 01/BBH-KSV.SKH ngày 31/3/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2021.



MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.....	4
CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN	4
Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên	4
Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên.....	4
Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên.....	5
Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát.....	5
Điều 7. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	5
Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	6
Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	7
CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT	7
Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát.....	7
Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát.....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.....	10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	10
Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát.....	10
Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát	10
CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH	11
Điều 16. Trình báo cáo hàng năm.....	11
Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác	11
Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan.....	12
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT	12
Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên.....	12
Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều hành	13
Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	13
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	13
Điều 22. Hiệu lực thi hành.....	13



CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên và những đối tượng liên quan được đề cập trong Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước Pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II. KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.



3. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Pháp luật có liên quan.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:



a) Các cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát phải thông báo về Công ty và Người triệu tập Đại hội biết trước 03 ngày làm việc kể từ thời điểm khai mạc Đại hội đồng cổ đông đã được công bố. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 05 ứng viên.

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của Pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí Quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu Kiểm soát viên có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:



- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm Kiểm soát viên trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban Kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Kiểm soát viên. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban Kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.



2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình Báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về Hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét Sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Báo cáo kết quả kiểm tra của Ban Kiểm soát phải lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau: Vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; thời gian kiểm tra; Kiểm soát viên thực hiện kiểm tra; các tài liệu đã kiểm tra; kết quả kiểm tra; đánh giá của Ban Kiểm soát đối với vấn đề cần kiểm tra. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.



12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ Pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm Pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
24. Trường Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm Chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu



kèm theo.

b) Nghị quyết, quyết định và Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban Kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban Kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban Kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban Kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban Kiểm soát

Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi Biên bản và



các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào Biên bản cuộc họp. Các Biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng Kiểm soát viên.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát.
2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng



ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Kiểm soát viên của Công ty phải kê khai với Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các Kiểm soát viên chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát từ 50% vốn điều lệ trở lên với Kiểm soát viên hoặc với những người có liên quan của Kiểm soát viên theo quy định của Pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Kiểm soát viên và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các Kiểm soát viên

Các Kiểm soát viên có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban Kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các Kiểm soát viên.



Điều 20. Mối quan hệ với Ban Điều hành

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 5 năm 2021.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**